Phụ lục I

DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, DỊCH VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

Stt	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Mức độ cung cấp DVCTT			TTHC liên thông	Phí/Lệ p
			DVC toàn trình	DVC một phần	DVC cung cấp thông tin trực tuyến		Không
A	**CẤP TỈNH**		**693**	**570**	**234**	**488**	**1013**
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH			**24**	**6**	**0**	**10**	**24**
Lĩnh vực đầu tư							
1	1.009748.H42	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	x				x
2	1.009756.H42	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	x				x
3	1.009757.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x			x	x
4	1.009759.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	x				x
5	1.009760.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x				x

6	1.009762.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x			x	x
7	1.009763.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x			x	x
8	1.009764.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x			x	x
9	1.009765.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x			X	X
10	1.009766.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x			x	x
11	1.009767.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x			x	x
12	1.009768.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	x			x	x

13	1.009769.H42	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	x				x
14	1.009770.H42	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x			x	x
15	1.009771.H42	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	x			x	x
16	1.009772.H42	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	x				x
17	1.009774.H42	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x				x
18	1.009773.H42	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x				x
19	1.009775.H42	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	x				x
20	1.009776.H42	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	x				x
21	1.009777.H42	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	x				x
Lĩnh vực Xây dựng							
1	1.009974.H42	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x			

2	1.009975.H42	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		x			
3	1.009976. H42	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		x			
4	1.009977.H42	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		x			
5	1.009978.H42	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		x			
6	1.009979.H42	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).		x			
Lĩnh vực Lao động							
1	2.001955.H42	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	x				x
2	1.005132.H42	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	x				x

3	1.000502.H42	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	x				x
SỞ CÔNG THƯƠNG			**104**	**25**	**8**	**36**	**90**
Lĩnh vực Thương mại quốc tế			**12**	**9**	**0**	**13**	**17**
1	2.000063.H42	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x			x	
2	2.000450.H42	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x				
3	2.000347.H42	Điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x			x	
4	2.000327.H42	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x			x	
5	2.000314.H42	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	x				x
6	2.000255.H42	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	x				x
7	2.000370.H42	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn		x		x	x
8	2.000362.H42	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo, đường, vật phẩm ghi hành, sách, báo và tạp chí		x		x	x
9	2.000351.H42	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP		x		x	x
10	2.000340.H42	Cấp lại Giấy phép Kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	x				x
11	2.000330.H42	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài		x		x	x
12	2.000272.H42	Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ - CP		x		x	x

13	2.000361.H42	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		x		x	x
14	1.000774.H42	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		x		x	x
15	2.000339.H42	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x				x
16	2.000334.H42	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	x				x
17	2.000322.H42	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong Trung tâm thương mại		x		x	x
18	2.002166.H42	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mi ni		x		x	x
19	2.000665.H42	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x				x
20	1.001441.H42	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x				x
21	2.000662.H42	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	x			x	x
Lĩnh vực Xúc tiến thương mại			**10**	**1**	**0**	**2**	**11**
1	2.002604.H42	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam		x		x	x
2	2.002606.H42	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x			x	x
3	2.002608.H42	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x				x
4	2.002607.H42	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x				x
5	2.002605.H42	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x				x

6	2.000004.H42	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x				x
7	2.000002.H42	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x				x
8	2.000033.H42	Thông báo hoạt động khuyến mại	x				x
9	2.001474.H42	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	x				x
10	2.000131.H42	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	x				x
11	2.000001.H42	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	x				x
Lĩnh vực Điện			**7**	**4**	**0**	**6**	**3**
1	2.001561.H42	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		x		x	
2	2.001632.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		x		x	
3	2.001617.H42	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	x			x	
4	2.001549.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	x			x	
5	2.001535.H42	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		x			
6	2.001266.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		x			
7	2.001249.H42	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	x			x	
8	2.001724.H42	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	x			x	
9	2.000621.H42	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	x				x
10	2.000643.H42	Cấp lại thẻ an toàn điện	x				x
11	2.000638.H42	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	x				x

Lĩnh vực Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện			**8**	**0**	**0**	**8**	**8**
1	2.001640.H42	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	x			x	x
2	2.001607.H42	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh(trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	x			x	x
3	2.001587.H42	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh(trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	x			x	x
4	2.001322.H42	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x			x	x
5	2.001292.H42	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x			x	x
6	2.001313.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x			x	x
7	2.001300.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x			x	x
8	2.001384.H42	Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	x			x	x
Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ			**0**	**3**	**4**	**0**	**5**
1	2.000229.H42	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương			x		x
2	2.000210.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương			x		x

3	2.000221.H42	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ			x		x
4	2.000172.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ			x		x
5	2.001434.H42	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x			
6	2.001433.H42	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x			
7	1.003401.H42	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x			x
Lĩnh vực Hóa chất			**9**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	2.001547.H42	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x				
2	2.001175.H42	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x				
3	2.001172.H42	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x				
4	1.002758.H42	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x				
5	2.001161.H42	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x				
6	2.000652.H42	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x				
7	1.011506.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x				

8	1.011507.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x				
9	1.011508.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	x				
Lĩnh vực Kinh doanh khí			**24**	**0**	**0**	**0**	**16**
1	2.000073.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x				
2	2.000207.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x				x
3	2.000201.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	x				x
4	2.000194.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x				
5	2.000187.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x				x
6	2.000175.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	x				x
7	2.000196.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x				
8	1.000425.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x				x
9	2.000180.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	x				x
10	2.000387.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x				
11	2.000376.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x				x
12	2.000371.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	x				x
13	2.000163.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x				

14	1.000444.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x				x
15	2.000211.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	x				x
16	2.000142.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x				
17	2.000136.H42	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x				x
18	2.000078.H42	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	x				x
19	2.000166.H42	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x				
20	2.000156.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x				x
21	2.000390.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	x				x
22	2.000354.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x				
23	2.000279.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x				x
24	1.000481.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	x				x
Lĩnh vực Công nghiệp địa phương			**0**	**0**	**1**	**0**	**1**
1	2.000331.H42	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh			x		x
Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước			**24**	**3**	**0**	**0**	**15**
1	2.001646.H42	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x				
2	2.001636.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x				
3	2.001630.H42	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	x				
4	2.001624.H42	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x			

5	2.001619.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x				x
6	2.000636.H42	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x				x
7	2.000626.H42	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	x				
8	2.000622.H42	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	x				x
9	2.000204.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	x				x
10	2.000190.H42	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x			
11	2.000167.H42	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	x				x
12	2.000176.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	x				x
13	2.000637.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	x				
14	2.000640.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	x				
15	2.000197.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	x				
16	2.000674.H42	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x				
17	2.000666.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x				x
18	2.000664.H42	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x				x
19	2.000673.H42	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x				
20	2.000669.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x				x
21	2.000672.H42	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x				x

22	2.000648.H42	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x			
23	2.000645.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x				x
24	2.000647.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x				x
25	1.010696.H42	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.	x				x
26	1.001005.H42	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	x				x
27	2.000459.H42	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	x				x
Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng			**1**	**0**	**0**	**0**	**1**
1	2.000191.H42	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	x				x
Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp			**4**	**0**	**0**	**0**	**4**
1	2.000309.H42	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x				x
2	2.000631.H42	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x				x
3	2.000619.H42	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x				x
4	2.000609.H42	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	x				x
Lĩnh vực Giám định thương mại			**2**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	1.005190.H42	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	x				
2	2.000110.H42	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	x				
Lĩnh vực Khoa học công nghệ			**1**	**0**	**0**	**0**	**1**
1	2.000046.H42	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	x				**x**
Lĩnh vực An toàn thực phẩm			**1**	**1**	**0**	**0**	**0**
1	2.000591.H42	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công thương	x				

2	2.000535.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương		x			
Lĩnh vực Dầu khí			**0**	**3**	**0**	**3**	**3**
1	2.000453.H42	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m3 đến dưới 5.000m3		x		x	x
2	2.000433.H42	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m3		x		x	x
3	2.000427.H42	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m3		x		x	x
Lĩnh vực Công nghiệp nặng			**1**	**0**	**0**	**0**	**1**
1	1.001158.H42	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	x				x
Lĩnh vực Cụm công nghiệp			**0**	**0**	**1**	**1**	**1**
1	1.012427.H42	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp			**x**	**x**	**x**
Lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ			**0**	**1**	**0**	**1**	**1**
1	1.012471.H42	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" tron lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh		x		x	x
Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ			**0**	**0**	**2**	**2**	**2**
1	1.012567.H42	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý			x	x	x
2	1.012569.H42	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ			x	x	x
SỞ DU LỊCH			**18**	**8**	**0**	**2**	**7**
Lĩnh vực Lữ Hành							
1	1.004528.000.00.00.H42	Thủ tục công nhận điểm du lịch		x		x	x
2	1.003490.000.00.00.H42	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh		x		x	x

3	2.001628.000.00.00.H42	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	x				
4	2.001616.000.00.00.H42	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	x				
5	2.001622.000.00.00.H42	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	x				
6	2.001611.000.00.00.H42	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	x				x
7	2.001589.000.00.00.H42	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	x				x
8	1.003742.000.00.00.H42	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	x				x
9	1.001837.000.00.00.H42	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x				x
10	1.001440.000.00.00.H42	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	x				
11	1.004605.000.00.00.H42	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	x				x
12	1.003717.000.00.00.H42	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x				
13	1.003240.000.00.00.H42	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	x				

14	1.003275.000.00.00.H42	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	x				
15	1.005161.000.00.00.H42	Thủ tục điều chỉnhGiấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x				
16	1.003002.000.00.00.H42	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	x				
17	1.004628.000.00.00.H42	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	x				
18	1.004623.000.00.00.H42	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	x				
19	1.001432.000.00.00.H42	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	x				
20	1.004614.000.00.00.H42	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	x				
Lĩnh vực Lưu trú							
21	1.004594.000.00.00.H42	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)		x			
Lĩnh vực Dịch vụ khác							
22	1.004551.000.00.00.H42	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x			
23	1.004503.000.00.00.H42	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x			
24	1.001455.000.00.00.H42	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x			

25	1.004580.000.00.00.H42	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x			
26	1.004572.000.00.00.H42	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch		x			
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			**80**	**0**	**8**	**35**	**87**
Lĩnh vực giáo dục trung học			**10**		**1**	**3**	**10**
1	1.006388.H42	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	**x**			x	**x**
2	1.005074.H42	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	x				x
3	1.005067.H42	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	x				x
4	1.005070.H42	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	x			x	x
5	1.006389.H42	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	**x**			x	**x**
6	3.000181.H42	Tuyển sinh trung học phổ thông			**x**		**x**
7	1.001088.H42	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	x				x
8	2.002478.H42	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	x				x
9	2.002479.H42	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	x				x
10	2.002480.H42	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	x				x
Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp			**8**			**5**	**8**
1	1.005069.H42	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	x			x	x
2	1.005073.H42	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	x			x	x
3	2.001988.H42	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)	x			x	x
4	1.005082.H42	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	x				x
5	1.005354.H42	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	x				x

6	2.001989.H42	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	x				x
7	1.005088.H42	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	x			x	x
8	1.005087.H42	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp)	x			x	x
Lĩnh vực giáo dục dân tộc			**4**			**3**	**4**
1	1.005084.H42	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	x			x	x
2	1.005081.H42	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	x				x
3	1.005079.H42	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú	x			x	x
4	1.005076.H42	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	x			x	x
Lĩnh vực giáo dục thường xuyên			**4**			**4**	**4**
1	1.005065.H42	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	x			x	x
2	1.005062.H42	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	x			x	x
3	1.000744.H42	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	x			x	x
4	1.005057.H42	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	x			x	x
Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác			**21**			**7**	**21**
1	1.005015.H42	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	x			x	x
2	1.005008.H42	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	x				x
3	1.004988.H42	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	x				x
4	1.004999.H42	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	x			x	x
5	1.004991.H42	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	x			x	x
6	1.005017.H42	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương	x			x	x

7	1.005053.H42	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	x				x
8	1.005049.H42	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	x				x
9	1.005025.H42	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	x				x
10	1.005043.H42	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	x				x
11	1.005036.H42	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin hoc)	x				x
12	1.005466.H42	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lâp trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	x			x	x
13	1.005195.H42	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	x				x
14	1.005359.H42	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	x				x
15	1.004712.H42	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	x			x	x
16	2.001805.H42	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	x			x	x
17	1.000181.H42	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	x				x
18	1.001000.H42	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	x				x
19	1.005061.H42	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x				x
20	2.001985.H42	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x				x
21	2.001987.H42	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	x				x
Lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục			**4**			**0**	**4**
1	1.000715.H42	Cấp chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x				x
2	1.000713.H42	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x				x

3	1.000711.H42	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	x				x
4	1.000259.H42	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	x				x
Lĩnh vực giáo dục và đào tạo hệ thống giáo dục quốc dân			**14**		**1**	**8**	**15**
1	1.000288.H42	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	x			x	x
2	1.000280.H42	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	x			x	x
3	1.000691.H42	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	x			x	x
4	1.000729.H42	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	x			x	x
5	2.000011.H42	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	x			x	x
6	1.005143.H42	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	x				x
7	1.009002.H42	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên			x		x
8	1.002407.H42	Xét cấp học bổng chính sách	x				x
9	1.001714.H42	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	x				x
10	1.004435.H42	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	x			x	x
11	1.004436.H42	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	x			x	x
12	1.002982.H42	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	x				x
13	1.005144.H42	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	x				x
14	2.002593. H42	Đề nghị đánh giá công nhận "đơn vị học tập" cấp tỉnh	x			x	x
15	2.002597. H42	Đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp huyện	x				x

Lĩnh vực đào tạo đối với nước ngoài			**12**			**4**	**12**
1	1.001499.H42	Phê duyệt liên kết giáo dục	x				x
2	1.001497.H42	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	x				x
3	1.001496.H42	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	x				x
4	1.001495.H42	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x				x
5	1.001493.H42	Chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x				x
6	1.001492.H42	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	x				x
7	1.000939.H42	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x			x	x
8	1.006446.H42	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x				x
9	1.000718.H42	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x				x
10	1.008723.H42	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x			x	x

11	1.008722.H42	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x			x	x
12	1.000716.H42	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	x			x	x
Lĩnh vực quy chế thi, tuyển sinh			**1**		**6**	**1**	**7**
1	1.005090.H42	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú			x		x
2	1.003734.H42	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin			x		x
3	1.005142.H42	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông			x		x
4	1.009394.H42	Thủ tục đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	x			x	x
5	1.005095.H42	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông			x		x
6	2.001806.H42	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học			x		x
7	1.005098.H42	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông			x		x
Lĩnh vực hệ thống văn bằng chứng chỉ							
1	1.005092.H42	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	x				x
2	2.001914.H42	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	x				x
3	1.004889.H42	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	x				
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (54 TTHC)			**54**	**0**	**0**	**0**	**38**
Lĩnh vực TTHC hoạt động khoa học và công nghệ (32 TTHC)							
1	1.001786.000.00.00H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	x				
2	1.001770.000.00.00.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	x				
3	1.001747.000.00.00.H42	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	x				
4	1.001716.000.00.00.H42	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	x				

5	1.001693.000.00.00.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	x				
6	1.001677.000.00.00.H42	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	x				
7	2.002278.000.00.00.H42	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	x				x
8	2.001525.000.00.00.H42	Thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	x				x
9	2.000079.000.00.00.H42	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	x				x
10	2.002144.000.00.00.H42	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích Quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	x				x
11	1.006427.000.00.00.H42	Đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	x				x
12	1.011818.000.00.00.H42	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	x				x
13	1.011819.000.00.00.H42	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương,	x				x
14	1.011820.000.00.00.H42	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	x				x

15	1.008377.000.00.00.H42	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa	x				x
16	1.008379.000.00.00.H42	Xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác	x				x
17	3.000259.000.00.00.H42	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	x				x
18	2.001179.000.00.00.H42	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	x				x
19	1.011812.000.00.00.H42	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	x				x
20	1.011814.000.00.00.H42	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	x				x
21	1.011815.000.00.00.H42	Mua sáng chế, sáng kiến	x				x
22	1.011816.000.00.00.H42	Hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất, sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	x				x
23	2.001143.000.00.00.H42	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	x				x
24	2.001137.000.00.00.H42	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	x				x
25	1.002690.000.00.00.H42	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	x				x

26	2.001643.000.00.00.H42	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	x				x
27	2.002248.000.00.00.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	x				
28	2.002249.000.00.00.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	x				
29	2.002544.000.00.00.H42	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	x				x
30	2.002546.000.00.00.H42	Thủ tục sửa đổi Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	x				x
31	2.002548.000.00.00.H42	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	x				x
32	1.012353.000.00.00.H42	Xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.	x				x
Lĩnh vực TTHC An toàn bức xạ hạt nhân (07 TTHC)							
1	2.002380.000.00.00.H42	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x				
2	2.002381.000.00.00.H42	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x				
3	2.002382.000.00.00.H42	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x				x
4	2.002384.000.00.00.H42	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x				x

5	2.002379.000.00.00.H42	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	x				
6	2.002383.000.00.00.H42	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x				x
7	2.002385.000.00.00.H42	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chuẩn đoán trong y tế	x				x
Lĩnh vực TTHC Sở hữu trí tuệ (03 TTHC)							
1	1.011937.000.00.00.H42	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.	x				
2	1.011938.000.00.00.H42	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp.	x				
3	1.011939.000.00.00.H42	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	x				x
Lĩnh vực TTHC Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (12 TTHC)							
1	2.001209.000.00.00.H42	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	x				
2	2.001207.000.00.00.H42	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	x				
3	2.001277.000.00.00.H42	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	x				
4	2.002253.000.00.00.H42	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	x				x
5	2.001208.000.00.00.H42	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	x				x
6	2.001501.000.00.00.H42	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	x				x
7	2.001269.000.00.00.H42	Đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia.	x				x
8	2.001100.000.00.00.H42	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	x				x

9	2.002253.000.00.00.H42	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân	x				x
10	2.000212.000.00.00.H42	Công bố sử dụng dấu định lượng	x				x
11	1.000449.000.00.00.H42	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	x				x
12	2.001259.000.00.00.H42	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	x				x
SỞ LÀO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI			**2**	**110**	**9**	**78**	**116**
Lĩnh vực Người có công			**0**	**35**	**0**		
1	1.001257.H42	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x		x	x
2	2.001157.H42	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến		x		x	x
3	2.001396.H42	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến		x		x	x
4	1.004964.H42	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia		x		x	x
5	1.010801.H42	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ		x		x	x
6	1.010802.H42	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác		x		x	x
7	1.010803.H42	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		x		x	x
8	1.010804.H42	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”		x		x	x

9	1.010805.H42	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an		x		x	x
10	1.010806.H42	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh		x		x	x
11	1.010807.H42	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an		x		x	x
12	1.010808.H42	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh		x		x	x
13	1.010809.H42	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động		x		x	x
14	1.010810.H42	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an		x		x	x
15	1.010811.H42	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý		x		x	x
16	1.010812.H42	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý		x		x	x
17	1.010813.H42	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình		x		x	x
18	1.010814.H42	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ		x		x	x
19	1.010815.H42	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng		x		x	x

20	1.010816.H42	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		x		x	x
21	1.010817.H42	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		x		x	x
22	1.010818.H42	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày		x		x	x
23	1.010819.H42	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		x		x	x
24	1.010820.H42	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng		x		x	x
25	1.010821.H42	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		x		x	x
26	1.010822.H42	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên		x			x
27	1.010823.H42	Hưởng lại chế độ ưu đãi		x		x	x
28	1.010824.H42	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần		x		x	x
29	1.010825.H42	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ		x		x	x
30	1.010826.H42	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công		x		x	x
31	1.010827.H42	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú		x		x	x
32	1.010828.H42	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng		x			x
33	1.010829.H42	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		x			x
34	1.010830.H42	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		x		x	x
35	1.010831.H42	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh		x		x	x

Lĩnh vực An toàn lao động			**1**	**5**	**0**		
1	2.000134.H42	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	x				x
2	2.000111.H42	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp		x			x
3	1.005449.H42	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)		x			
4	1.005450.H42	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).		x			
5	2.002341.H42	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.		x			x

6	2.002343.H42	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp		x			x
Lĩnh vực Việc làm			**0**	**12**	**9**		
1	2.000219.H42	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài		x		x	x
2	1.001881.H42	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động		x		x	x
3	1.001865.H42	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		x			x
4	1.001853.H42	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		x			x
5	1.001823.H42	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		x			x
6	1.000105.H42	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài		x		x	x
7	2.000205.H42	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		x			
8	2.000192.H42	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		x			
9	1.009811.H42	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		x			
10	1.009873.H42	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		x			x
11	1.009874.H42	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		x			x
12	1.000459.H42	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động		x			x
13	1.001978.H42	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp			x	x	x
14	1.001966.H42	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp			x	x	x
15	2.001953.H42	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp			x	x	x
16	2.000178.H42	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)			x	x	x

17	1.000401.H42	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)			x	x	x
18	2.000839.H42	Giải quyết hỗ trợ học nghề			x		x
19	2.000148.H42	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm			x		x
20	1.000362.H42	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng			x		x
21	1.001973.H42	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp			x	x	x
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp			**0**	**28**	**0**		
1	2.000632.H42	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục		x			x
2	1.010587.H42	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x			x
3	1.010588.H42	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x			x
4	1.010589.H42	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x			x
5	1.010590.H42	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập		x			x
6	1.010591.H42	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập		x			x
7	1.010586.H42	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập		x			x
8	1.010593.H42	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục		x			x
9	1.010594.H42	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị		x			x
10	1.010595.H42	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục		x		x	x
11	1.010596.H42	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục		x		x	x
12	1.010927.H41	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn		x		x	x
13	1.010928.H42	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp		x			x

14	1.000243.H42	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x		x	x
15	2.000099.H42	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x		x	x
16	1.000234.H42	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x		x	x
17	1.000266.H42	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x		x	x
18	1.000031.H42	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x		x	x
19	2.000189.H42	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp		x			x
20	1.000389.H42	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp		x			x

21	1.000160.H42	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận		x		x	x
22	1.000138.H42	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		x		x	x
23	1.000167.H42	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp		x			x
24	1.000154.H42	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài		x		x	x
25	1.000553.H42	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài		x		x	x
26	1.000530.H42	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		x		x	x
27	1.000509.H42	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		x		x	x
28	1.000482.H42	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận		x		x	x
Lĩnh vực Lao động, tiền lương, quan hệ lao động			**0**	**10**	**0**		
1	1.000479.H42	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		x		x	x
2	1.000448.H42	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		x		x	x
3	1.000464.H42	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		x		x	x
4	1.000436.H42	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động		x		x	x
5	1.000414.H42	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động		x		x	x
6	2.001955.H42	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp		x			x

7	1.004949.H42	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu		x		x	x
8	2.001949.H42	Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III		x		x	x
9	1.009466.H42	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể		x		x	x
10	1.009467.H42	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể		x		x	x
Bảo trợ xã hội			**0**	**9**	**0**		
1	1.001806.H42	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật		x		x	x
2	2.000062.H42	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.		x		x	x
3	2.000051.H42	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.		x		x	x
4	2.000286.H42	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.		x		x	x
5	2.000282.H42	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện		x		x	x
6	2.000477.H42	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.		x		x	x
7	2.000141.H42	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.		x			x

8	2.000135.H42	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		x			x
9	2.000056.H42	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.		x			x
Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội			**0**	**8**	**0**		
1	2.000025.H42	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		x		x	x
2	2.000027.H42	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		x		x	x
3	2.000032.H42	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		x		x	x
4	2.000036.H42	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân		x		x	x
5	1.000091.H42	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân		x		x	x
6	1.010935.H42	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện		x			x
7	1.010936.H42	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện		x			x
8	1.010937.H42	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện		x			x
Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước			**0**	**3**	**0**		
1	1.000502.H42	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)		x		x	x
2	1.005132.H42	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày		x		x	x
3	2.002028.H42	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp		x			x
Lĩnh vực Trẻ em			**1**	**0**	**0**		
1	1.012091.H42	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	x				x
SỞ NỘI VỤ			**49**	**36**	**7**	**54**	**85**
Lĩnh vực tổ chức phi Chính phủ			**17**	**0**	**0**	**14**	**17**
1	1.003503. H42	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	x				x
2	2.001481.H42	Thủ tục thành lập Hội	x			x	x
3	1.003960.H42	Thủ tục phê duyệt điều lệ Hội	x			x	x
4	2.001688.H42	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	x			x	x

5	2.001678.H42	Thủ tục đổi tên Hội	x			x	x
6	1.003918.H42	Thủ tục Hội tự giải thể	x			x	x
7	1.003900.H42	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	x				x
8	1.003900.H42	Thủ tục cho phép Hội đặt Văn phòng đại diện.	x				x
9	1.003822.H42	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ.	x			x	x
10	2.001567.H42	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	x			x	x
11	2.001590. H42	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ.	x			x	x
12	1.003621. H42	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ)	x			x	x
13	1.003916. H42	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	x			x	x
14	1.003950. H42	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn.	x			x	x
15	1.003920.H42	Thủ tục hợp nhất, sát nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ.	x			x	x
16	1.003879.H42	Thủ tục đổi tên quỹ	x			x	x
17	1.003866.H42	Thủ tục quỹ tự giải thể	x			x	x
Lĩnh vực tổ chức biên chế			**0**	**11**	**0**	**2**	**11**
18	1.009319.H42	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.		x			x
19	1.009320.H42	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập		x			x
20	1.009321.H42	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.		x			x
21	1.009331.H42	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		x			x
22	1.009332.H42	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		x			x
23	1.009333.H42	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		x			x
24	1.009339.H42	Thủ tục về thẩm định đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		x			x

25	1.009340.H42	Thủ tục về thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x			x
26	1.009352.H42	Thủ tục về thẩm định đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, UBND cấp tỉnh		x			x
27	1.009354. H42	Thủ tục về thẩm định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương		x		x	x
28	1.009355.H42	Thủ tục về thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, ngành, địa phương		x		x	x
Lĩnh vực Công chức			**0**	**0**	**4**	**4**	**1**
29	1.005384. H42	Thủ tục thi tuyển công chức.			x	x	
30	2.002156.H42	Thủ tục xét tuyển công chức.			x	x	
31	1.005385.H42	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức			x	x	x
32	2.002157.H42	Thủ tục thi nâng ngạch công chức.			x	x	
Lĩnh vực viên chức			**0**	**3**	**0**	**0**	**1**
33	1.012299.H42	Thủ tục thi tuyển viên chức			x		
34	1.012300.H42	Thủ tục xét tuyển viên chức			x		
35	1.012301.H42	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý			x		x
Lĩnh vực Chính quyền địa phương			**0**	**2**		**2**	**2**
36	1.012268.H42	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã		x		x	x
37	2.000465.H42	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới		x		x	x
Lĩnh vực công tác thanh niên			**3**	**0**		**3**	**3**
38	2.001717. H42	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh.	x			x	x
39	1.003999.H42	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh.	x			x	x
40	2.001683. H42	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	x			x	x
Lĩnh vực văn thư lưu trữ			**0**	**3**		**2**	**3**
41	1.010194.H42	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc.		x		x	

42	1.010195.H42	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ.		x		x	
43	1.010196.H42	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ.		x			x
Lĩnh vực Tôn giáo			**29**	**11**	**0**	**18**	**40**
44	1.012672.H42	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	x			x	x
45	1.012664.H42	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	x			x	x
46	1.012661.H42	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	x			x	x
47	1.012645.H42	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.	x			x	x
48	1.012641. H42	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x			x	x
49	1.000629.H42	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	x				x
50	1.000628.H42	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x				x
51	1.000616.H42	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	x				x
52	1.000607.H42	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	x				x
53	1.000606.H42	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh.	x				x

54	1.000605.H42	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	x				x
55	1.000642.H42	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	x				x
56	1.000635.H42	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	x			x	x
57	1.000631.H42	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.	x				x
58	1.012630.H42	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	x				x
59	1.012626.H42	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	x				x
60	1.012625.H42	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x				x
61	1.012624.H42	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	x				x

62	1.012622.H42	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	x				x
63	1.012621.H42	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	x				x
64	1.012620.H42	Thủ tục thông báo thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	x				x
65	1.012619.H42	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	x				x
66	1.012617.H42	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x				x
67	1.012615.H42	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	x				x
68	1.012613.H42	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	x				x
69	1.012600.H42	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	x				x

70	1.012634.H42	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	x			x	x
71	1.012604.H42	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	x				x
72	1.012651.H42	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	x			x	x
73	1.012639.H42	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.		x		x	x
74	1.012637.H42	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức.		x		x	x
75	1.000632. H42	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh.		x			x
76	1.012659.H42	Thủ tục đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích		x		x	x
77	1.012658.H42	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.		x		x	x
78	1.012657. H42	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam		x		x	x

79	1.012656.H42	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh		x		x	x
80	1.012653.H42	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác		x		x	x
81	1.012648.H42	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.		x		x	x
82	1.012646. H42	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh.		x		x	x
83	1.012644. H42	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.		x		x	x
Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng			**0**	**9**		**9**	**9**
84	1.012392.H42	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh		x		x	x
85	1.012393.H42	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh		x		x	x
86	1.012395.H42	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh		x		x	x
87	1.012396.H42	Thủ tục tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"		x		x	x
88	1.012398.H42	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề		x		x	x
89	1.012399.H42	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề		x		x	x
90	1.012401.H42	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất		x		x	x
91	1.012402.H42	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho hộ gia đình		x		x	x
92	1.012403.H42	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại		x		x	x
SỞ TƯ PHÁP			**30**	**86**	**17**	**29**	**79**
Lĩnh vực nuôi con nuôi							

1	1.003179.H42	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài		x			x
2	1.003160.H42	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		x			
3	1.003976.H42	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng		x			
4	1.004878.H42	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi		x			
Lĩnh vực quốc tịch							
1	2.002039.H42	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam		x		x	
2	2.002038.H42	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước		x		x	
3	2.002036.H42	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước		x		x	
4	1.005136.H42	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước		x		x	
5	2.001895.H42	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam		x			
Lĩnh vực hộ tịch							
1	2.000635.H42	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	x				
2	2.002516.H42	Xác nhận thông tin hộ tịch	x				
Lĩnh vực công chứng							
1	1.001721.H42	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng		x			
2	1.001756.H42	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên		x			
3	1.001799.H42	Cấp lại Thẻ công chứng viên		x			
4	2.000778.H42	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng		x			
5	2.000766.H42	Thủ tục đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng hợp nhất		x			
6	2.000758.H42	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập		x			
7	2.000743.H42	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng		x			
8	1.001071.H42	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	x				x

9	1.001125.H42	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x				x
10	1.001153.H42	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		x			x
11	1.001438.H42	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x				x
12	1.001446.H42	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x				x
13	1.001688.H42	Hợp nhất Văn phòng công chứng		x		x	x
14	1.001877.H42	Thành lập Văn phòng công chứng		x		x	x
15	1.001665.H42	Sáp nhập Văn phòng công chứng		x		x	x
16	1.001647.H42	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng		x		x	x
17	2.000789.H42	Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng công chứng		x			
18	1.003118.H42	Thành lập Hội công chứng viên		x		x	x
19	2.002387.H42	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	x				x
20	1.012019.H42	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	x				
21	1.000112.H42	Bổ nhiệm công chứng viên			x	x	x
22	1.000100.H42	Bổ nhiệm lại công chứng viên			x	x	
23	1.000075.H42	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp			x	x	
Lĩnh vực giám định tư pháp							
1	2.000890.H42	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp		x			x
2	2.000823.H42	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp		x			x
3	2.000568.H42	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp		x			x
4	1.001878.H42	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp		x			x
5	2.000555.H42	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp		x			x

6	1.009832.H42	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp		x			x
7	1.001122.H42	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp			x		x
8	2.000894.H42	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp			x		x
9	1.001117.H42	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	x				x
Lĩnh vực lý lịch tư pháp							
1	2.000488.H42	Thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	x			x	
2	2.001417.H42	Thủ tục cấp Phiếu LLTP cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	x			x	x
3	2.000505.H42	Thủ tục cấp Phiếu LLTP cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	x			x	x
Lĩnh vực chứng thực							
1	2.000908.H42	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc			x		x
2	2.000815.H42	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận			x		
3	2.000843.H42	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận			x		
4	2.000884.H42	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)			x		
Lĩnh vực trợ giúp pháp lý							
1	2.000977.H42	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư		x			x
2	2.000587.H42	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		x			x
3	2.000518.H42	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		x			x

4	2.000592.H42	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý		x			x
5	2.000970.H42	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật		x			x
6	2.000954.H42	Thủ tục cấp lại giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x			x
7	2.000840.H42	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x			x
8	2.000596.H42	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x			x
9	1.001233.H42	Thủ tục thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x			x
10	2.000829.H42	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý		x			x
11	2.001680.H42	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý		x			x
12	2.001687.H42	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý		x			x
Lĩnh vực trọng tài thương mại							
1	1.008889.H42	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	x				
2	1.008890.H42	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		x			
3	1.008906.H42	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	x				
4	1.008904.H42	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x			

5	1.008905.H42	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x			
6	1.001248.H42	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam Luật		x			
Lĩnh vực tư vấn pháp luật							
1	1.000627.H42	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật		x			x
2	1.000614.H42	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật		x			x
3	1.000588.H42	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh		x			x
4	1.000426.H42	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật		x			x
5	1.000390.H42	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật.		x			x
6	1.000404.H42	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật.	x				x
Lĩnh vực thừa phát lại							
1	1.008925.H42	Đăng ký tập sự hành nghề thừa phát lại	x				x
2	1.008926.H42	Thay đổi nơi tập sự hành nghề thừa phát lại	x				x
3	1.008927.H42	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ thừa phát lại		x			x
4	1.008928.H42	Cấp lại thẻ thừa phát lại		x			x
5	1.008929.H42	Thành lập Văn phòng thừa phát lại		x		x	
6	1.008930.H42	Đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại		x			x
7	1.008931.H42	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng thừa phát lại		x			x
8	1.008932.H42	Chuyển đổi loại hình Văn phòng thừa phát lại		x		x	x
9	1.008933.H42	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại		x			x
10	1.008934.H42	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		x		x	x
11	1.008935.H42	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		x			x
12	1.008936.H42	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại		x		x	x

13	1.008937.H42	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại		x			x
14		Bổ nhiệm Thừa phát lại			x	x	
15		Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)			x	x	x
16		Bổ nhiệm lại Thừa phát lại			x	x	
Lĩnh vực luật sư							
1	1.002010.H42	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		x			
2	1.002032.H42	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	x				
3	1.002055.H42	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên		x			
4	1.002079.H42	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	x				
5	1.002099.H42	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		x			
6	1.002153.H42	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	x				x
7	1.002181.H42	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		x			
8	1.002198.H42	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		x			
9	1.002218.H42	Hợp nhất công ty luật		x			x
10	1.002234.H42	Sáp nhập công ty luật		x			x
11	1.008709.H42	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật		x			x
12	1.002398.H42	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài		x			
13	1.002384.H42	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		x			
14	1.002368.H42	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		x			

15		Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư			x	x	
16		Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư			x	x	
17		Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư			x	x	
18		Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khách quan khác mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi			x	x	
Lĩnh vực hòa giải thương mại							
1	1.009284.H42	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc		x			x
2	1.008913.H42	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác		x			x
3	2.002047.H42	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại		x			x
4	1.008914.H42	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x				x
5	2.001716.H42	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại		x			x
6	2.000515.H42	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	x				x

7	1.008915.H42	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác		x			x
8	1.008916.H42	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	x				x
9	1.008912.H42	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	x				x
Lĩnh vực bồi thường nhà nước							
1	2.002193.H42	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường			x	x	x
2	2.002192.H42	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại		x		x	x
3	2.002191.H42	Thủ tục phục hồi danh dự		x		x	x
Lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản							
1	1.002626.H42	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân		x			
2	1.001842.H42	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x				x
3	1.008727.H42	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x				
4	1.001633.H42	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	x				x

5	1.001600.H42	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	x				x
Lĩnh vực đấu giá tài sản							
1	2.001815.H42	Cấp thẻ đấu giá viên		x			x
2	2.001807.H42	Thủ tục cấp lại thẻ đấu giá viên		x			x
3	2.001395.H42	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		x			
4	2.001333.H42	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	x				
5	2.001258.H42	Thủ tục cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	x				
6	2.001247.H42	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản		x			x
7	2.001225.H42	Thủ tục phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến		x			x
8	2.002139.H42	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản		x			
SỞ XÂY DỰNG			**28**	**30**	**0**	**14**	**28**
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng			**14**	**8**	**0**	**0**	**2**
1	1.009972.H42	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		x			
2	1.009973.H42	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh		x			
3	1.009974.H42	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x			

4	1.009975.H42	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x			
5	1.009976.H42	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x			
6	1.009977.H42	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x			
7	1.009978.H42	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x			
8	1.009979.H42	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		x			
9	1.011976.H42	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	x				
10	1.011977.H42	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	x				

11	1.009982.H42	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	x				
12	1.009983.H42	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	x				
13	1.009984.H42	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	x				
14	1.009985.H42	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)	x				x
15	1.009986.H42	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	x				
16	1.009987.H42	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân người nước ngoài	x				
17	1.009988.H42	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	x				
18	1.009989.H42	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	x				
19	1.009990.H42	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin)	x				x
20	1.009991.H42	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	x				
21	1.009936.H42	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	x				
22	1.009928.H42	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	x				
Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc			**7**	**2**	**0**	**0**	**2**
1	1.002701.H42	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		x			
2	1.003011.H42	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		x			
3	1.008432.H42	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	x				x
4	1.008891.H42	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	x				

5	1.008989.H42	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân)	x				
6	1.008990.H42	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	x				x
7	1.008991.H42	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	x				
8	1.008992.H42	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài tại Việt Nam	x				
9	1.008993.H42	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	x				
Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản			**0**	**3**	**0**	**1**	**1**
1	1.002572.H42	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản		x			
2	1.002625.H42	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết)		x			
3	1.010747.H42	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh quyết định việc đầu tư		x		x	x
Lĩnh vực Nhà ở và Công sở			**4**	**8**	**0**	**8**	**12**
1	1.007750.H42	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua		x			x
2	1.010009.H42	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	x			x	x
3	1.007764.H42	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	x			x	x
4	1.007765.H42	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước		x			x
5	1.007766.H42	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		x		x	x
6	1.007767.H42	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		x		x	x
7	1.007748.H42	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	x			x	x

8	1.007762.H42	Thủ tục Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn		x			x
9	1.007763.H42	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	x				x
10	1.010005.H42	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		x		x	x
11	1.010006.H42	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		x		x	x
12	1.010007.H42	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		x		x	x
Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng			**0**	**2**	**0**	**2**	**2**
1	2.001116.H42	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương		x		x	x
2	1.011675.H42	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương		x		x	x
Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng			**0**	**3**	**0**	**2**	**3**
1	1.009794.H42	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)		x			x

2	1.009788.H42	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh		x		x	x
3	1.009791.H42	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)		x		x	x
Lĩnh vực Vật liệu xây dựng			**0**	**1**	**0**	**0**	**0**
1	1.006871.H42	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng		x			
Lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng			**2**	**2**	**0**	**0**	**4**
1	1.011705.H42	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)		x			x
2	1.011708.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	x				x
3	1.011710.H42	Bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	x				x

4	1.011711.H42	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)		x			x
Lĩnh vực Quản lý công sản			**1**	**0**	**0**	**1**	**1**
1	1.011769.H42	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	x			x	x
Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật			**0**	**1**	**0**	**0**	**1**
1	1.002693.H42	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh		x			x
SỞ Y TẾ			**29**	**104**	**0**	**20**	**64**
1. Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm (4)			**3**	**1**			
1	1.003348.H42	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	x				
2	1.003332.H42	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	x				
3	1.003108.H42	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	x				
4	1.002425.H42	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.		x			
2. Trang thiết bị và công trình y tế (3)			**3**	**0**	**0**	**3**	**0**
1	1.003006.H42	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	x			x	
2	1.003029.H42	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	x			x	
3	1.003039.H42	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	x			x	
3. Lĩnh vực Dược phẩm (23)			**14**	**9**	**0**	**0**	**9**

1	1.004616.H42	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	x				
2	1.004604.H42	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	x				
3	1.004599.H42	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	x				
4	1.004596.H42	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	x				
5	1.004576.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	x				x
6	1.004571.H42	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	x				x
7	1.004557.H42	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	x				x
8	1.004532.H42	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu).	x				x
9	1.004529.H42	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x				x

10	1.004449.H42	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	x				x
11	1.004087.H42	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	x				x
12	1.003963.H42	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	x				
13	1.003613.H42	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước		x			
14	1.002934.H42	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	x				x
15	1.002235.H42	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	x				x
16	1.004585.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		x			
17	1.004593.H42	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		x			
18	1.003001.H42	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc		x			
19	1.002258.H42	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.		x			

20	1.002292.H42	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc		x			
21	1.002339.H42	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại		x			
22	1.002952.H42	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.		x			
23	1.002399.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x			
4. Lĩnh vực Mỹ phẩm (9)			**6**	**3**	**0**	**0**	**5**
1	1.009566.H42	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	x				
2	1.002600.H42	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	x				
3	1.003055.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		x			
4	1.003073.H42	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	x				x
5	1.002483.H42	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	x				
6	1.000990.H42	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	x				x
7	1.000662.H42	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	x				x
8	1.003064.H42	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm		x			x
9	1.000793.H42	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT		x			x
5. Lĩnh vực Khám bệnh chữa bệnh			**0**	**38**	**0**	**0**	**22**
1	1.012415.H42	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.		x			
2	1.012416.H42	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4,5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.		x			

3	1.012417.H42	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y theo thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.		x			x
4	1.012418.H42	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.		x			
5	1.012419.H42	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024		x			x
6	1.006780.H42	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ trong trường hợp Giấy phép hoạt động mất, hỏng, rách		X			x
7	1.001086.H42	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.		x			x
8	1.001866.H42	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		x			x
9	1.003644.H42	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x			
10	1.001138.H42	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ		x			x
11	2.000559.H42	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ		x			x
12	2.000552.H42	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm		x			x
13	1.004624.H42	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.		x			x
14	1.001050.H42	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người đủ 18 tuổi trở lên.		x			x
15	1.001069.H42	Đề nghị được thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi.		x			x
16	1.012256.H42	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành		x			x

17	1.012259.H42	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		x			
18	1.012265.H42	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		x			
19	1.012269.H42	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		x			
20	1.012270.H42	Điều chỉnh giấy phép hành nghề		x			
21	1.012271.H42	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		x			
22	1.012272.H42	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		x			x
23	1.012273.H42	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		x			x
24	1.012275.H42	Đăng ký hành nghề		x			x
25	1.012276.H42	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh		x			x
26	1.012278.H42	Cấp mới giấy phép hoạt động		x			
27	1.012279.H42	Cấp lại giấy phép hoạt động		x			
28	1.012280.H42	Điều chỉnh giấy phép hoạt động		x			
29	1.012281.H42	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS		x			x
30	1.012257.H42	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo		x			x

31	1.012258.H42	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh		x			x
32	1.012260.H42	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa		x			x
33	1.012261.H42	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa		x			x
34	1.012262.H42	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật		x			x
35	1.012289.H42	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		x			
36	1.012290.H42	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		x			
37	1.012291.H42	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		x			
38	1.012292.H42	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		x			
6. Lĩnh vực Y tế dự phòng			**3**	**25**	**0**	**0**	**21**
1	2.000655.H42	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng		x			x
2	1.003580.H42	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II		x			x
3	1.004488.H42	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện		x			x
4	1.006422.H42	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x			x

5	1.006425.H42	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x			x
6	1.006431.H42	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x			x
7	1.004477.H42	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự		x			x
8	1.004471.H42	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất		x			x
9	1.004461.H42	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ		x			x
10	1.002944.H42	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	x				
11	1.002467.H42	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	x				
12	1.003958.H42	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x				x
13	1.000844.H42	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS		x			x
14	2.000997.H42	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng		x			
15	2.000993.H42	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải		x			
16	2.000981.H42	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa		x			
17	2.000972.H42	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt		x			
18	1.006746.H42	Kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người		x			
19	1.003468.H42	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng		x			x
20	1.004612.H42	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng		x			x

21	1.004606.H42	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý		x			x
22	1.004600.H42	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý		x			x
23	1.004607.H42	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		x			X
24	1.001386.H42	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng		x			x
25	1.003481.H42	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng		x			x
26	1.004564.H42	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp		x			x
27	1.004568.H42	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng		x			x
28	1.004541.H42	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng		x			x
7. Lĩnh vực Tổ chức cán bộ - Đào tạo (3)				**3**			**3**
1	1.004539.H42	Thủ tục Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố		x			x
2	1.001523.H42	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x			x
3	1.001514.H42	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh		x			x
8. Lĩnh vực Giám định Y khoa (20)			**0**	**20**	**0**	**17**	**0**
1	1.002706.H42	Khám Giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động		x		x	
2	1.002694.H42	Khám Giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp		x		x	
3	1.002208.H42	Khám Giám định để thực hiện chế độ tử tuất		x		x	
4	1.002671.H42	Khám Giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động		x		x	

5	1.002190.H42	Khám Giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai		x		x	
6	1.002168.H42	Khám Giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần		x		x	
7	1.002146.H42	Khám Giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động		x		x	
8	1.002136.H42	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát		x		x	
9	1.002118.H42	Khám giám định tổng hợp		x		x	
10	1.003691.H42	Khám GĐYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng		x		x	
11	1.003662.H42	Khám GĐYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng		x		x	
12	1.002360.H42	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện		x		x	
13	2.001022.H42	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện		x		x	
14	1.002392.H42	Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện		x		x	
15	1.002405.H42	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện		x		x	
16	1.002412.H42	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện		x		x	
17	1.000281.H42	Khám Giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật		x		x	

18	1.011800.H42	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định		x			
19	1.011798.H42	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật		x			
20	1.011799.H42	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác		x			
8. Lĩnh vực Tài chính Y tế			**0**	**5**			**4**
1	2.001265.H42	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế		x			
2	1.003048.H42	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu		x			x
3	2.001252.H42	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm		x			x
4	1.003034.H42	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh		x			x
5	1.002995.H42	Thanh toán chi phí Khám bệnh, chữa bệnh một số trường hợp giữa cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội		x			x
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI			**22**	**11**	**97**	**3**	**91**
Lĩnh vực Đăng kiểm							
1	1.001284.H42	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa			x		
2	1.001001.H42	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo			x		

3	1.005018.H42	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo			x		
4	1.001261.H42	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ			x		
5	1.005005.H42	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ		x			
6	1.004325.H42	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ		x			
7	1.001131.H42	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện nhập khẩu			x		
8	1.005091.H42	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa			x		
Lĩnh vực Đường bộ							
1	1.002869.H42	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia			x		x
2	2.001963.H42	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải			x		x
3	2.001915.H42	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải			x		x
4	2.001919.H42	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác			x		x

5	1.001035.H42	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý			x		x
6	1.000314.H42	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đấu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ			x		x
7	1.000583.H42	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào quốc lộ			x		x
8	1.001061.H42	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào quốc lộ			x		x
9	1.001087.H42	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác			x		x
10	1.000660.H42	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác		x			x
11	1.000672.H42	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác		x			x
12	1.002889.H42	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác			x		x
13	1.002883.H42	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác			x		x
14	1.000028.H42	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ			x		x
15	1.000703.H42	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	x				x
16	2.002286.H42	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	x				x
17	2.002287.H42	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	x				x
18	2.002285.H42	Đăng ký khai thác tuyến	x				x
19	2.002288.H42	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	x				x

20	2.002289.H42	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	x				x
21	1.002268.H42	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	x				x
22	1.002286.H42	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	x				x
23	1.002856.H42	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào			x		x
24	1.002063.H42	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	x				x
25	1.002852.H42	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào			x		x
26	1.002046.H42	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	x				x
27	1.001023.H42	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia			x		x
28	1.001577.H42	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	x				x
29	1.001737.H42	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	x				x
30	2.000769.H42	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	x				
31	1.002030.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu		x			
32	2.000872.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn			x		
33	1.001919.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	x				
34	1.001896.H42	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng		x			

35	2.000847.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	x				
36	2.000881.H42	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố		x			
37	1.001994.H42	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến		x			
38	1.002007.H42	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x			x
39	1.001826.H42	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	x				x
40	1.001777.H42	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô			x		x
41	1.005210.H42	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác			x		x
42	1.001623.H42	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo			x		x
43	1.004995.H42	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động		x			x
44	1.004987.H42	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động			x		x
45	1.001735.H42	Cấp Giấy phép xe tập lái			x		x
46	1.001751.H42	Cấp lại Giấy phép xe tập lái			x		x
47	1.001765.H42	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe			x		x
48	1.004993.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)			x		x
49	1.002835.H42	Cấp mới Giấy phép lái xe			x		
50	1.002809.H42	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp			x		
51	1.002804.H42	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp			x		
52	1.002801.H42	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp			x		
53	1.002796.H42	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp			x		

54	1.002793.H42	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		x			
55	1.002820.H42	Cấp lại Giấy phép lái xe			x		
56	2.001002.H42	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế			x		
57	1.002300.H42	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế			x		
58	1.010707.H42	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	x				x
59	1.010708.H42	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	x				x
60	1.010709.H42	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	x				x
61	1.010710.H42	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	x				x
62	1.010711.H42	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia			x		x
63	1.002861.H42	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào			x		x
64	1.002859.H42	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào			x		x
65	1.002877.H42	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia			x		x
66	1.005021.H42	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	x				x
67	1.005024.H42	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	x				x
68	1.001046.H42	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào quốc lộ			x		x
69	1.001075.H42	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác			x		x

Lĩnh vực đường thuỷ nội địa							
1	1.009459.H42	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương			x	x	x
2	1.009460.H42	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa chuyên dùng khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng			x	x	x
3	1.009463.H42	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa			x		x
4	1.009464.H42	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa			x		x
5	1.009465.H42	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông			x		x
6	1.004242.H42	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa			x		
7	1.009462.H42	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa			x		x
8	1.000344.H42	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa			x		x
9	1.003135.H42	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn			x		
10	1.004088.H42	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa			x		
11	1.004047.H42	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa			x		
12	1.004036.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa			x		
13	2.001711.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật			x		
14	1.004002.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			x		
15	1.003970.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			x		

16	1.006391.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác			x		
17	1.003930.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			x		
18	2.001659.H42	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			x		x
19	1.004261.H42	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới			x		x
20	1.004259.H42	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới			x		x
21	2.002001.H42	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa			x		x
22	2.001998.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa			x		x
23	2.001219.H42	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải			x		x
24	1.009442.H42	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa			x		x
25	1.009443.H42	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu			x		x
26	1.009444.H42	Gia hạn hoạt động cảng thủy nội địa			x		x
27	1.009445.H42	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.			x		x
28	1.009446.H42	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa.			x		x
29	1.009447.H42	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa.			x		x
30	1.009448.H42	Thiết lập khu neo đậu.			x		x
31	1.009449.H42	Công bố hoạt động khu neo đậu.			x		x
32	1.009450.H42	Công bố đóng khu neo đậu.			x		x
33	1.009451.H42	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa			x		x

34	1.004248. H42	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa			x		
35	1.009458.H42	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài			x		
36	1.009461.H42	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng			x		x
Lĩnh vực đường sắt							
1	1.005058.H42	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang			x		x
2	1.005126.H42	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang			x		x
3	1.004681.H42	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt			x		x
4	1.004685.H42	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt			x		x
5	1.004691.H42	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt			x		x
6	1.005123.H42	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt			x		x
7	1.005134.H42	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt			x		x
8	1.000294.H42	Bãi bỏ đường ngang			x		x
9	1.004883.H42	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)			x		x
Lĩnh vực dịch vụ du lịch khác							
1	1.008027.H42	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch			x		x
2	1.008028.H42	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch			x		x
3	1.008029.H42	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch			x		x

Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng							
1	1.009791.H42	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)			x	x	x
2	1.009794.H42	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành			x		x
Lĩnh vực hoạt động xây dựng							
1	1.009972.H42	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng			x		
2	1.009973.H42	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở			x		
Lĩnh vực hàng hải							
1	2000795.H42	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo			x		x
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ			**120**	**0**	**0**	**6**	**80**
Lĩnh vực thành lập và Hoạt động của doanh nghiệp							
1	1.010010.H42	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	x				x
2	1.010023.H42	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	x				x
3	2.001610.H42	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	x				
4	2.001583.H42	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	x			x	
5	2.001199.H42	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	x			x	
6	2.002043.H42	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	x			x	

7	2.002042.H42	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	x			x	
8	2.002041.H42	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x			x	
9	1.005169.H42	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x				
10	2.002011.H42	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	x				
11	2.002010.H42	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	x				
12	2.002009.H42	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x				
13	2.002008.H42	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x				
14	1.005114.H42	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x				
15	2.002000.H42	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	x				
16	2.001996.H42	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x				
17	2.001993.H42	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	x				
18	2.002044.H42	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	x				
19	2.001992.H42	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	x				x
20	2.001954.H42	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	x				x
21	2.002069.H42	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x				x

22	2.002070.H42	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	x				x
23	2.002031.H42	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	x				x
24	2.002075.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	x				x
25	2.002072.H42	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	x				x
26	2.002045.H42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	x				x

27	1.005176.H42	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	x				x
28	1.010026.H42	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	x				x
29	2.002085.H42	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	x				
30	2.002083.H42	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	x				
31	2.002059.H42	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x				
32	2.002060.H42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	x				
33	2.002057.H42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	x				
34	2.002034.H42	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	x				
35	2.002032.H42	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	x				

36	2.002033.H42	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	x				
37	1.010027.H42	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	x				
38	2.002018.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	x				x
39	2.002017.H42	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	x				x
40	2.002015.H42	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	x				
41	2.002029.H42	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	x				x
42	2.002023.H42	Giải thể doanh nghiệp	x			x	x
43	2.002022.H42	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	x				x
44	2.002020.H42	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	x				x
45	2.002016.H42	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	x				
46	2.000368.H42	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	x				x
47	2.000416.H42	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	x				x
48	2.000375.H42	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	x				x

49	1.010029.H42	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	x				x
50	1.010030.H42	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	x				x
51	1.010031.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	x				x
Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ							
1	2.000529.H42	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	x				x
2	2.001061.H42	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	x				x
3	2.001025.H42	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	x				x
4	1.002395.H42	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	x				x
5	2.001021.H42	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	x				x
Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa							

1	2.000024.H42	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x				x
2	1.000016.H42	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x				x
3	2.000005.H42	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x				x
4	2.002005.H42	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	x				x
5	2.002004.H42	Thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	x				x
6	2.002418.H42	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	x				x
7	2.001999.H42	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	x				x
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã							
1	1.005125.H42	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	x				
2	2.002013.H42	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x				
3	1.005003.H42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x				
4	1.005047.H42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x				
5	1.005122.H42	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	x				
6	2.001979.H42	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	x				
7	2.001957.H42	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	x				
8	1.005056.H42	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	x				
9	1.005072.H42	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	x				x
10	2.001962.H42	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	x				x
11	1.005064.H42	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x				

12	1.005124.H42	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	x				
13	1.005046.H42	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x				x
14	1.005283.H42	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x				x
15	2.002125.H42	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	x				x
Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam							
1	1.009642.H42	Chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh.	x				x
2	1.009644.H42	Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	x				x
3	1.009645.H42	Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	x				x
4	1.009646.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x				x
5	1.009647.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	x				x
6	1.009649.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	x				x
7	1.009650.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	x				x
8	1.009652.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	x				x

9	1.009653.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	x				x
10	1.009654.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	x				x
11	1.009655.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	x				x
12	1.009656.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	x				x
13	1.009657.H42	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	x				x
14	1.009659.H42	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x				x
15	1.009661.H42	Ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x				x

16	1.009662.H42	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x				x
17	1.009664.H42	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	x				x
18	1.009665.H42	Cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x				x
19	1.009671.H42	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	x				x
20	1.009729.H42	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	x				x
21	1.009731.H42	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	x				x
22	1.009736.H42	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	x				x
Lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức							
1	2.002334.H42	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh	x				x
2	2.002333.H42	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh	x				x
3	2.002335.H42	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh	x				x

4	2.001991.H42	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư)	x				x
5	2.002053.H42	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	x				x
6	2.002050.H42	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	x				x
7	2.002058.H42	Xác nhận chuyên gia	x				x
8	1.008423.H42	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	x				x
9	2.002551.H42	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	x				x
Lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)							
1	1.009491.H42	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	x				x
2	1.009492.H42	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	x				x
3	1.009493.H42	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	x				x
4	1.009494.H42	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	x				x
Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp							
	2.000765.H42	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	x				x
Lĩnh vực đấu thầu							
1	2.002283.H42	Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)	x				x

2	2.002603.H42	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	x				x
3	1.012507.H42	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	x				
4	1.012508.H42	Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	x				
5	1.012509.H42	Gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	x				
6	1.012510.H42	Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	x				x
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			**42**	**68**	**14**	**61**	**90**
Lĩnh vực Trồng trọt							
1	1.012000.H42	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	x			x	x
2	1.011999.H42	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	x			x	x
3	1.012001.H42	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng		x		x	x
4	1.012002.H42	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng		x		x	x
5	1.012003.H42	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	x			x	x
6	1.012004.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	x			x	x
7	1.012074. H42	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả chọn tạo	x			x	x
8	1.012075. H42	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng đã bị thu hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu	x			x	x
9	1.008003.H42			x			x
Lĩnh vực Bảo vệ thực vật							
1	1.007933.H42	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón		x			x
2	2.001523.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		x			
3	1.005336.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		x			
4	1.003984.H42	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực			x		x
5	1.004493.H42	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật		x			
6	1.004363.H42	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		x			
7	1.004346.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		x			
Lĩnh vực Chăn nuôi							
1	1.008128.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại		x			
2	1.008126.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng		x			
3	1.008129.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại	x				
4	1.008127.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	x				

Lĩnh vực Thú y							
1	1.011479.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	x				
2	1.011477.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	x				
3	1.011478.H42	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật		x			
4	1.011475.H42	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật		x			
5	1.004839.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú	x				x
6	1.004022.H42	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	x				
7	2.002132.H42	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y		x			
8	2.001064.H42	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền		x			
9	1.005319.H42	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng, có thay đổi thông tin liên quan đến		x			
10	1.001686.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y		x			
11	2.000873.H42	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động			x		
12	1.002338.H42	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh			x		
Lĩnh vực Thủy sản							
1	1.004923.H42	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng		x		x	x
2	1.003593.H42	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo		x			
3	1.003590.H42	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá		x			
4	1.003563.H42	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá		x			
5	1.004915.H42	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất		x			
6	1.004913.H42	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi		x			x
7	1.004697.H42	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá		x			x
8	1.003681.H42	Xóa đăng ký tàu cá		x			x
9	1.004692.H42	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản	x				x
10	1.004684.H42	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên	x			x	x
11	1.004344.H42	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	x				x
12	1.003586.H42	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	x				x
13	1.004921.H42	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao		x		x	x
14	1.004918.H42	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất,		x			x
15	1.004694.H42	Công bố mở cảng cá loại 2		x		x	x
16	1.004680.H42	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công		x			x
17	1.004656.H42	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công		x			x
18	1.004359.H42	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản		x			
19	1.004056.H42	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá		x		x	x
20	1.003666.H42	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)		x			x

21	1.003650.H42	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		x			x
22	1.003634.H42	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		x			x
Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai							
1	1.008410.H42	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh			x	x	x
2	1.008409.H42	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh			x	x	x
3	1.008408.H42	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh			x	x	x
Lĩnh vực Thủy lợi							
1	2.001401.H42	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
2	1.003880.H42	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
3	2.001804.H42	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
4	2.001796.H42	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
5	2.001795.H42	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
6	2.001793.H42	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
7	2.001791.H42	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
8	2.001426.H42	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
9	1.004427.H42	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
10	1.004385.H42	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
11	1.003921.H42	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
12	1.003893.H42	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
13	1.003870.H42	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ và các hoạt động gây lũ khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
14	1.003867.H42	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi nhỏ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
15	1.003232.H42	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai thẩm định, phê duyệt đơn giá, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
16	1.003221.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình thủy lợi nhỏ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
17	1.003211.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
18	1.003203.H42	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	x			x	x
19	1.003188.H42		x			x	x
Lĩnh vực Lâm nghiệp							
1	1.011470.H42	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		x			x
2	1.007918.H42	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán trồng lâm sản ngoài rừng		x			x
3	1.012687.H42	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng		x		x	x
4	1.007917.H42	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		x		x	x
5	1.007916.H42	Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thay thế đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		x		x	x
6	3.000198.H42	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp		x			
7	1.004815.H42	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm Nhóm II và động vật		x			x

8	1.000084.H42	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		x		x	x
9	1.000081.H42	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng		x		x	x
10	1.000071.H42	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi tiêu dùng		x		x	x
11	1.000058.H42	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng		x		x	x
12	1.000055.H42	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền		x		x	x
13	1.000065.H42	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập		x		x	x
14	3.000160.H42	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ			x		x
15	3.000159.H42	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu			x		x
16	1.000047.H42	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên			x		x
17	1.000045.H42	Xác nhận bảng kê lâm sản			x		x
Lĩnh vực Kiểm lâm							
1	1.012413.H42	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng		x		x	x
2	1.012688.H42	Quyết định giao rừng cho tổ chức		x		x	x
3	1.012689.H42	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích		x		x	x
4	1.012690.H42	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình		x		x	x
5	1.012691.H42	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại		x		x	x
6	1.012692.H42	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng		x		x	x
7	3.000152.H42	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		x		x	x
Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản							
1	2.001838.H42	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận	x				x
2	2.001827.H42	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực		x			
3	2.001241.H42	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu			x		x
4	2.001823.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy		x			
Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, môi trường và Khuyến nông							
1	1.009478.H42	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ	x				
2	1.011647.H42	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao		x		x	x
3	1.003618.H42	Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông địa phương	x			x	x
4	1.003388.H42	Công nhận Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công	x			x	x
5	1.003371.H42	Công nhận lại Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	x			x	x
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn							
1	1.003524.H42	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	x				x
2	1.003486.H42	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	x				x
3	1.003727.H42	Công nhận làng nghề truyền thống		x		x	x
4	1.003712.H42	Công nhận nghề truyền thống		x		x	x

5	1.003695.H42	Công nhận làng nghề		x		x	x
6	1.003397.H42	Hỗ trợ dự án liên kết		x		x	x
Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp							
1	1.000025.H42	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp		x		x	x
Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp nông thôn							
1	2.000746.H42	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ		x			x
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng							
1	1.009973.H42	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở		x			
2	1.009972.H42	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		x			
Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng							
1	1.009794.H42	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách		x			x
Lĩnh vực Quản lý công sản							
1	1.011769.H42	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng		x		x	x
Lĩnh vực Viên chức							
1	1.012301.H42	Tiếp nhận vào làm viên chức			x		
2	1.012300.H42	Xét tuyển viên chức			x		
3	1.012299.H42	Thi tuyển viên chức			x		
SỞ TÀI CHÍNH			**0**	**10**	**2**	**9**	**12**
Lĩnh vực Quản lý Công sản (11 TTHC)							
1	1.005419.H42	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư		x		x	x
2	1.005429.H42	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công		x			x
3	1.005434.H42	Mua quyển hóa đơn			x		x
4	1.005435.H42	Mua hóa đơn lẻ			x		x
5	2.002173.H42	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội		x		x	x

6	1.006218.H42	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước		x		x	x
7	1.006219.H42	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên		x		x	x
8	1.006220.H42	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lập, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu		x		x	x
9	1.006221.H42	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp		x		x	x
10	1.006222.H42	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ		x		x	x
11	1.011769.H42	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng		x		x	x
Lĩnh vực Tin học Thống kê (01 TTHC)							
1	2.002206.H42	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách		x		x	x
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO			**32**	**65**	**0**	**30**	**56**
Lĩnh vực di sản							
1.	2.001631.H42	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia		x			
2.	2.001613.H42	Xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập		x			
3.	1.003793.H42	Cấp giấy phép hoạt động Bảo tàng ngoài công lập		x		x	

4.	1.003901.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		x			
5.	1.001822.H42	Cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		x			
6.	1.002003.H42	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích		x			
7.	2.001591.H42	Cấp Giấy phép khai quật khẩn cấp		x		x	
8.	1.003835.H42	Công nhận Bảo vật quốc gia đối với Bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.		x		x	
9.	1.001123.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật		x			
10.	1.003838.H42	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	x				
11.	1.003646.H42	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích		x		x	
12.	2.001641.H42	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích		x			
13.	1.001106.H42	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật		x			
14.	1.003738.H42	Cấp Chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia		x			
Lĩnh vực văn hóa cơ sở							
15.	1.004650.H42	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn	x				
16.	1.001029.H42	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke		x			
17.	1.001008.H42	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		x			
18.	1.000963.H42	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke		x			

19.	1.000922.H42	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường		x			
20.	1.004645. H42	Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	x				
21.	1.004639.H42	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	x			x	
22.	1.004666.H42	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	x			x	
23.	1.004662.H42	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam		x		x	
24.	1.003676.H42	Đăng ký tổ chức lễ hội	x			x	
25.	1.003654.H42	Thông báo tổ chức lễ hội	x			x	
Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn							
26.	1.009397.H42	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		x		x *(tuy nhiên đã có giấy Uỷ quyền của UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở VH&TT giải quyết trong 05 năm)*	
						X	

27.	1.009398.H42	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		x		*(tuy nhiên đã có giấy Uỷ quyền của UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở VH&TT giải quyết trong 05 năm)*	
28.	1.009399.H42	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	x				
29.	1.009403.H42	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	x				
Hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế chuyên ngành văn hoá							
30.	1.003784.H42	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh		x			
31.	1.003743.H42	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương		x			
32.	2.001496.H42	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh.	x				
33.	1.003560.H42	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu		x			
Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm							
34.	1.001704.H42	Cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	x			x	
35.	1.001833.H42	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	x				
36.	1.001809.H42	Cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật	x				
37.	1.001778.H42	Cấp Giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	x				
38.	1.001755.H42	Cấp Giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	x			x	
39.	1.001738.H42	Cấp Giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	x			x	

40.	1.001671.H42	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	x			x	
41.	1.001229.H42	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	x				
42.	1.001211.H42	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	x				
43.	1.001191.H42	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	x				
44.	1.001182.H42	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	x				
45.	1.001147.H42	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	x				
Điện ảnh							
46.	1.011451.H42	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim		x		x	
Thư viện							
47.	1.008895.H42	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam		x		x	
48.	1.008896.H42	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	x			x	
49.	1.008897.H42	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	x			x	
Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ							

50.	1.004723.H42	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ		x			
Thi đua khen thưởng							
51.	1.001376.H42	Xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"		x		x	
52.	1.001108.H42	Xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"		x		x	
53.	1.001032. H42	Xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể		x		x	
54.	1.000871.H42	Xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" về văn học, nghệ thuật		x		x	
55.	1.000564.H42	Xét tặng "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật		x		x	
56.	1.000971.H42	Xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể		x		x	
Lĩnh vực gia đình							
57.	1.012080.H42	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình		x			
58.	1.012081.H42	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình		x			
59.	1.012082.H42	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình		x			
Lĩnh vực hợp tác quốc tế							
60.	1.006412.H42	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận thành lập và hoạt động chi nhánh cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam	x			x	
61.	1.001082.H42	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận thành lập và hoạt động chi nhánh cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam	x			x	
62.	1.001091.H42	Thủ tục Gia hạn giấy chứng nhận thành lập và hoạt động chi nhánh cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam	x			x	
Lĩnh vực thể dục thể thao							
63.	1.000953.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga		x			

64.	1.000883.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn		x			
65.	1.000594.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ		x			
66.	1.003441.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	x				
67.	1.005163.H42	Cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness		x			
68.	1.002022.H42	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	x			x	
69.	1.003484.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin		x			
70.	1.000501.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt		x			
71.	1.000518.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá.		x			
72.	1.000544.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam		x			
73.	1.000560.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh		x			
74.	1.000594.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí		x			
75.	1.000814.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao		x			
76.	1.000830.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Diều bay		x			
77.	1.000842.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo		x			
78.	1.000847.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn		x			
79.	1.000863.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker		x			

80.	1.000904.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao tổ đối với môn Karate		x			
81.	1.000920.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông		x			
82.	1.000936.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf		x			
83.	1.000983.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	x				
84.	1.001056.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao		x			
85.	1.001195.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo		x			
86.	1.001213.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển		x			
87.	1.001500.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném		x			
88.	1.001517.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao		x			
89.	1.001527.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ		x			
90.	1.001801.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao		x			
91.	1.002396.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao		x			
92.	1.002445.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp		x			
93.	1.005162.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu		x			
94.	1.005357.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí		x			
95.	2.002188.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng		x			
96.	1.002013.H42	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	x			x	

97.	1.001782.H42	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x			x	
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			**37**	**0**	**0**	**0**	**28**
Lĩnh vực Báo chí			**5**				
1	1.003888.H42	Trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài.	x				x
2	1.004637.H42	Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	x				x
3	1.004640.H42	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	x				x
4	2.001173.H42	Cho phép họp báo (nước ngoài)	x				x
5	2.001171.H42	Cho phép họp báo (trong nước)	x				x
Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành			**13**				
1	1.003868.H42	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	x				
2	1.004235.H42	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x				x
3	2.001584.H42	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x				x
4	1.003729.H42	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x				x
5	2.001564.H42	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	x				x
6	1.008201.H42	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	x				x
7	1.004153.H42	Cấp giấy phép hoạt động in	x				x
8	2.001744.H42	Cấp lại giấy phép hoạt động in	x				x
9	2.001740.H42	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	x				x
10	1.004375.H42	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	x				
11	1.003114.H42	phẩm	x				x
12	2.001737.H42	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	x				x
13	1.003483.H42	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	x				x
Lĩnh vực Bưu chính			**7**				
1	1.003687.H42	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	x				
2	1.003659.H42	Cấp giấy phép bưu chính	x				
3	1.003633.H42	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	x				

4	1.004379.H42	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x				
5	1.004470.H42	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x				
6	1.005442.H42	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x				
7	1.010902.H42	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x				
Lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử			**12**				
1	2.001766.H42	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x				x
2	2.001098.H42	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x				x
3	2.001765.H42	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)	x				x
4	1.003384.H42	Sửa đổi, bổ sung chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)	x				x
5	1.005452.H42	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x				x
6	2.001091.H42	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x				x
7	2.001087.H42	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x				x
8	2.001684.H42	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	x				x
9	2.001681.H42	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	x				x

10	1.000073.H42	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	x				x
11	1.000067.H42	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x				x
12	2.001666.H42	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2,G3,G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	x				x
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			**22**	**11**	**72**	**101**	**38**
Lĩnh vực Đất đai			**4**	**2**	**31**		
1	1.005398.H42	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	x			x	x
2	2.001938.H42	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	x				x
3	1.004238. H42	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			x	x	
4	1.004227. H42	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	x			x	

5	1.004221. H42	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề			x	x	
6	1.004203. H42	Tách thửa hoặc hợp thửa đất			x	x	
7	1.004199.H42	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác sắn liền với đất			x	x	
8	1.004193.H42	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp			x	x	x
9	1.011616.H42	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu			x	x	
10	2.000983.H42	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu			x	x	
11	1.002255.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất			x	x	
12	2.000976.H42	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp			x	x	
13	1.002273.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở			x	x	
14	1.002993.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định			x	x	

15	2.000889.H42	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận			x	x	
16	1.001991.H42	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm			x	x	
17	2.000880.H42	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp			x	x	
18	1.001134.H42	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất			x	x	
19	1.001045.H42	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền			x	x	
20	1.001990.H42	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế			x	x	
21	1.004206.H42	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu			x	x	
22	1.004217.H42	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo			x	x	

23	1.004177.H42	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện			x	x	x
24	1.005194. H42	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất			x	x	
25	1.001009.H42	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất			x	x	
26	1.004269.H42	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	x			x	
27	1.004688.H42	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004			x	x	x
28	1.002253.H42	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng.			x	x	

29	1.002040.H42	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng)			x	x	
30	1.004257.H42	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức			x	x	
31	1.004267.H42	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh			x	x	

32	1.003010.H42	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với dự án đầu tư đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì không phải thực hiện thủ tục thẩm định này. Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ thẩm định trong thời gian thực hiện Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời, chủ đầu tư được tiến hành khảo sát, đo đạc để lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng. Thời điểm thẩm định nhu cầu sử dụng đất xin giao đất, cho thuê đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng		x		x	
33	1.010200.H42	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp		x		x	
34	2.000962.H42	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp			x	x	
35	1.001007.H42	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng			x	x	

36	1.001039.H42	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			x	x	
37	1.000964.H42	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			x	x	
Lĩnh vực Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám			**2**	**1**	**0**		
38	1.000082.H42	Cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ		x		x	
39	1.000049.H42	Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	x				x
40	1.011627.H42	Cung cấp thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ	x				
Lĩnh vực Tài nguyên nước			**5**	**0**	**13**		
41	1.004232.H42	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ ngày đêm			x	x	
42	1.004228.H42	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm			x	x	
43	1.004223.H42	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm			x	x	
44	1.004211.H42	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm			x	x	

45	1.004179.H43	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m3 /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m3, hoặc lưu lượng khai thác từ2m3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m3/ngày đêm			x	x	
46	1.004167.H43	Gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m3, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m3/ ngàyđêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m3/ngày			x	x	
47	1.004122.H42	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ			x	x	
48	2.001850.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi			x	x	x
49	2.001738.H42	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x			x	
50	1.004253.H42	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x			x	
51	1.011516.H42	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển			x	x	x
52	1.011517.H42	Đăng ký khai thác nước dưới đất			x	x	x

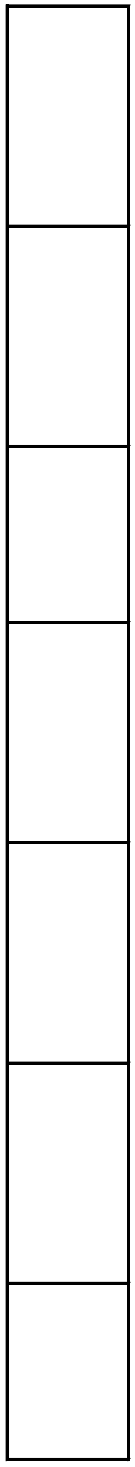
53	1.011518.H42	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	x			x	x
54	1.001740.H43	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m3/giây trở lên			x	x	x
55	1.000824.H42	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước			x	x	
56	1.009669.H42	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận thành			x	x	x
57	2.001770.H42	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	x			x	x
58	1.004283.H42	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	x			x	x
Lĩnh vực Khoáng sản			**0**	**0**	**17**		
59	1.000778.H42	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản			x	x	
60	1.004481.H42	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản			x	x	
61	2.001814.H42	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản			x	x	
62	1.005408.H42	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản			x	x	x
63	2.001787.H42	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản			x	x	
64	1.004083.H42	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản			x	x	x
65	1.004446.H42	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình			x	x	
66	1.004434.H42	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản			x	x	
67	1.004433.H42	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt			x	x	

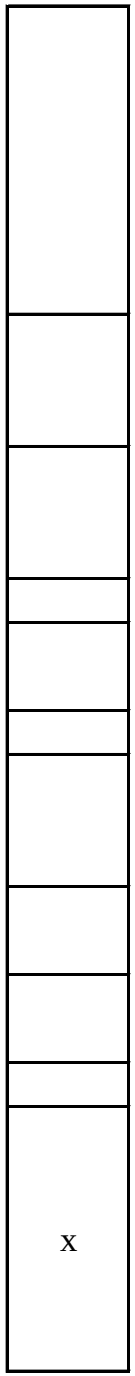
68	2.001783.H42	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản			x	x	
69	1.004345.H42	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản			x	x	
70	1.004135.H42	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản			x	x	x
71	1.004367.H42	Đóng cửa mỏ khoáng sản			x	x	x
72	2.001781.H42	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản			x	x	
73	1.004343.H42	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản			x	x	
74	2.001777.H42	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản			x	x	x
75	1.004132.H42	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch			x	x	x
Lĩnh vực Môi trường			**1**	**1**	**6**		
76	1.010727.H42	Cấp giấy phép môi trường			x	x	
77	1.010728.H42	Cấp đổi Giấy phép môi trường	x			x	
78	1.010729.H42	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường		x		x	
79	1.010730.H42	Cấp lại Giấy phép môi trường			x	x	
80	1.010733.H42	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường			x	x	
81	1.004240.H42	Thẩm định phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP			x	x	
82	1.008675.H42	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc danh mục loài được ưu tiên bảo vệ			x	x	x
83	1.008682.H42	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học			x	x	x

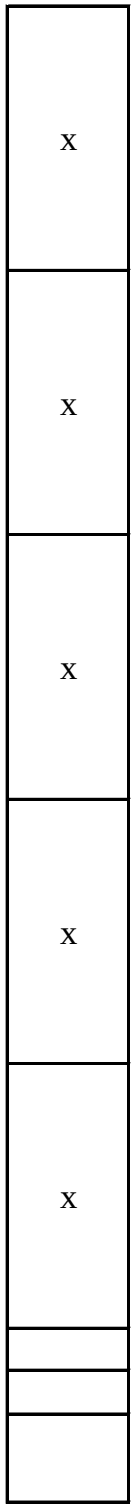
Lĩnh vực Khí tượng thủy văn			**3**	**0**			
84	1.000987.H42	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn	x			x	x
85	1.000970.H42	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn	x			x	x
86	1.000943.H42	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn	x			x	x
Lĩnh vực Biển đảo			**7**	**6**			
87	1.005401.H42	Giao khu vực biển		x		x	x
88	1.004935.H42	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	x			x	x
89	1.005400.H42	Sửa đổi, bổ sung Quyết đinh giao khu vực biển	x			x	x
90	1.005399.H42	Trả lại khu vực biển		x		x	x
91	1.001722.H42	Thu hồi khu vực biển		x		x	x
92	1.009481.H42	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	x			x	x
93	1.005189.H42	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển		x		x	x
94	2.000472.H42	Gia hạn cấp giấy phép nhận chìm		x		x	x
95	1.000969.H42	Sửa đổi, bổ sung cấp giấy phép nhận chìm	x			x	x
96	1.000942.H42	Trả lại giấy phép nhận chìm ở biển		x		x	x
97	2.000444.H42	Cấp lại giấy phép nhận chìm ở biển	x			x	x
98	1.005181..H42	Khai thác và sử dụng cơ sở DL tài nguyên môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	x			x	
99	1.000705.H42	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	x			x	
Lĩnh vực Tổng hợp			**0**	**1**			
100	1.004237.H42	Khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường		x			x

Lĩnh vực Đăng ký giao dịch bảo đảm							
1	1.011441.H42	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			x	x	
2	1.011442.H42	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			x	x	
3	1.011443.H42	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			x	x	
4	1.011444.H42	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất			x	x	
5	1.011445.H42	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất			x	x	x

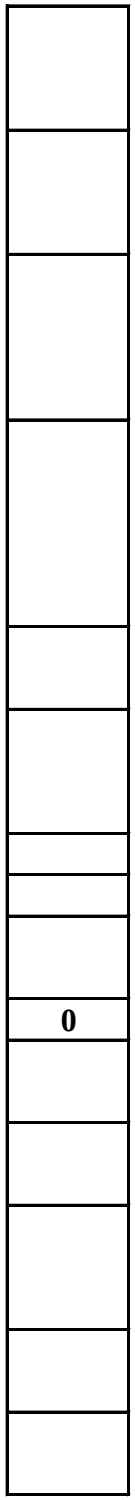
hí thực
Có
483
6



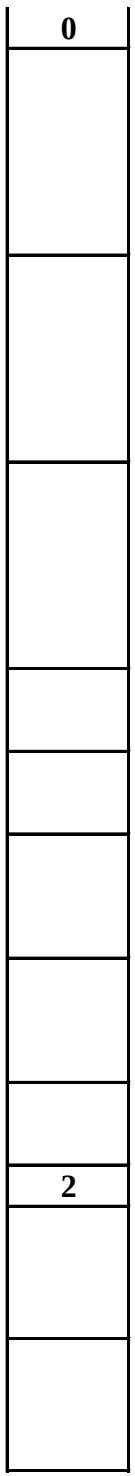

x


x
x
x
x
x

47
4
x
x
x
x


0

8
x
x
x
x
x
x
x
x


0
2

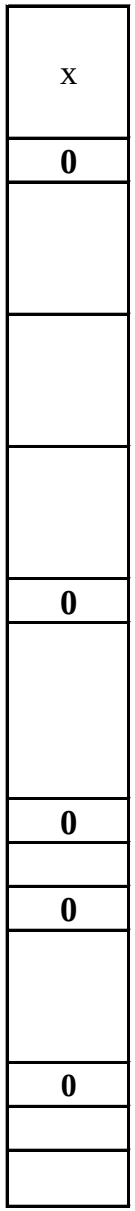
x
x
9
x
x
x
x
x
x
x

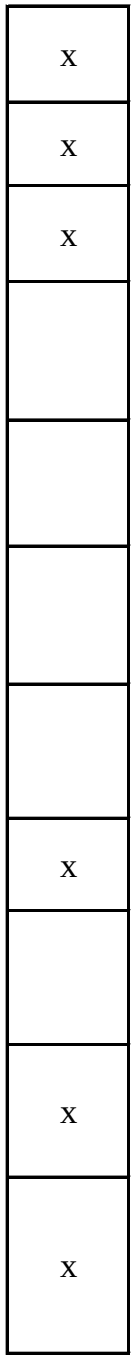
x
x
8
x
x
x
x
x

x
x
x
0
12
x
x
x
x

x
x
x
x
x
x
x

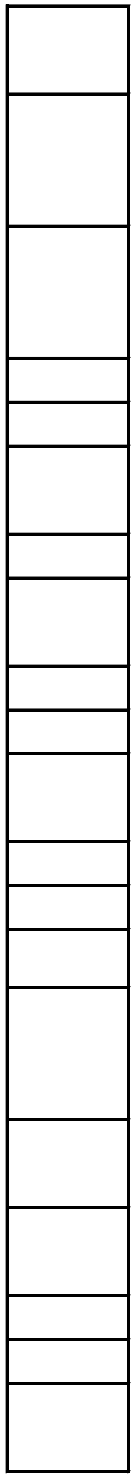
x
0
0
2
x
x
0
2
x

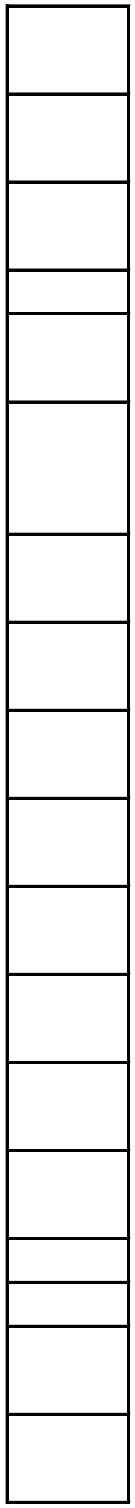

x
0
0
0
0
0
19

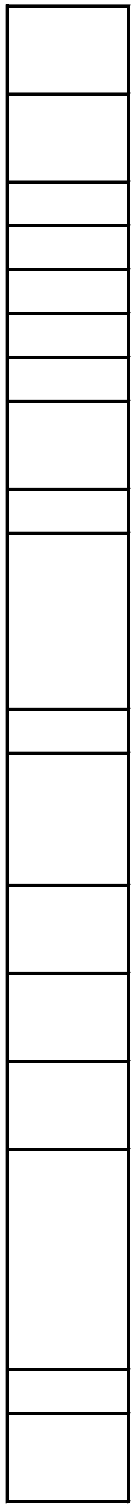

x
x
x
x
x

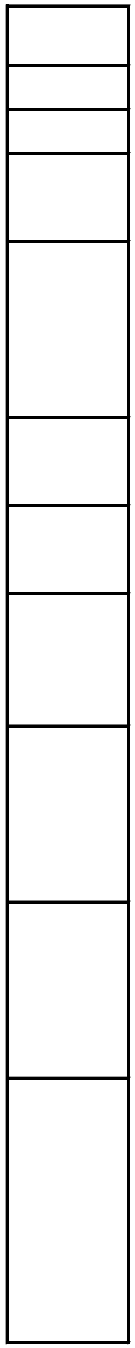
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x

x
x
1



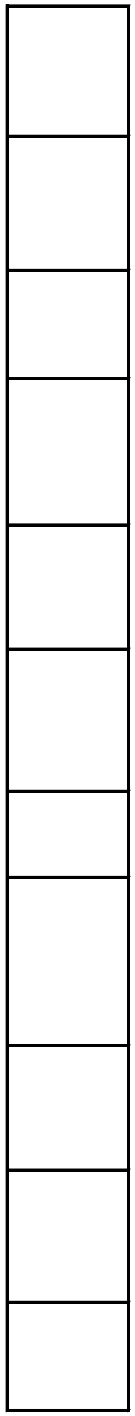


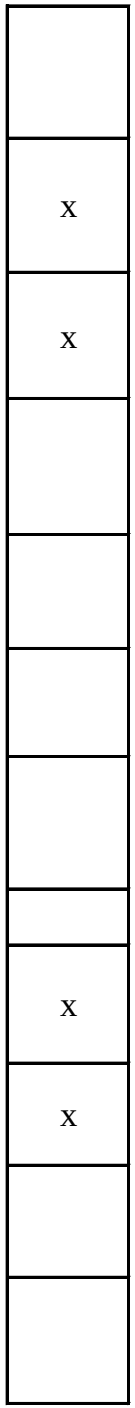




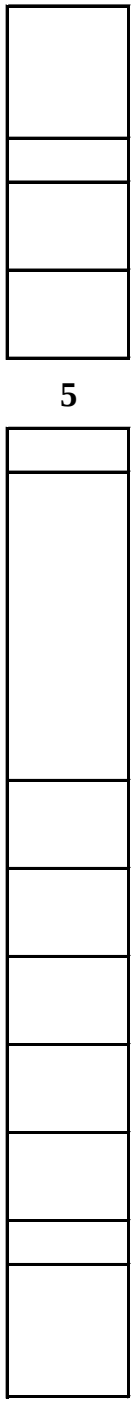
x
16
x
x
x
x

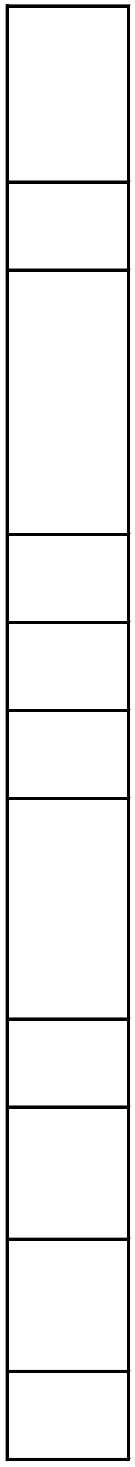
x
x

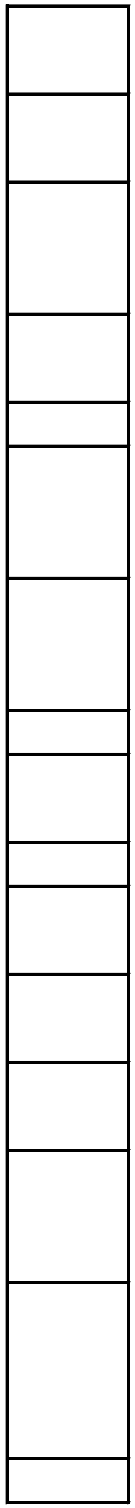


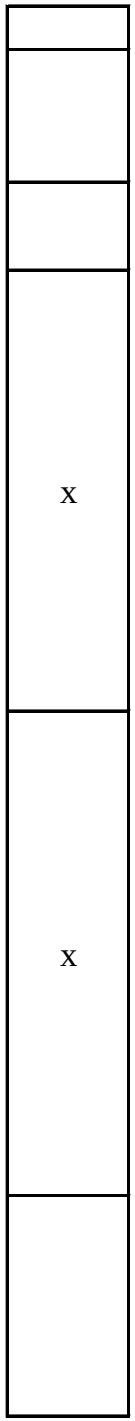

x
x
x
x
x

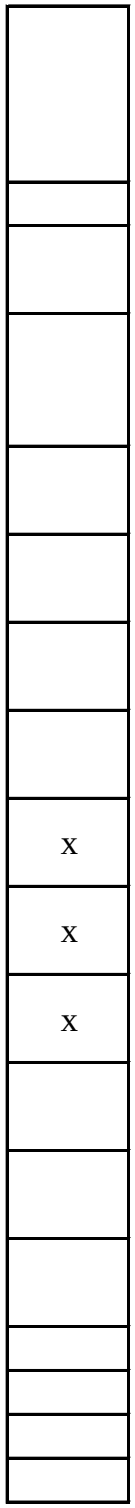
x
x
x
x
x
x

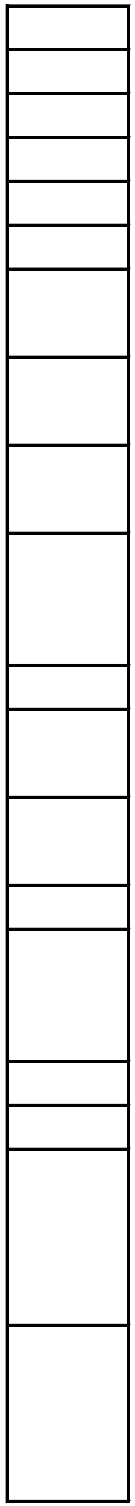

5

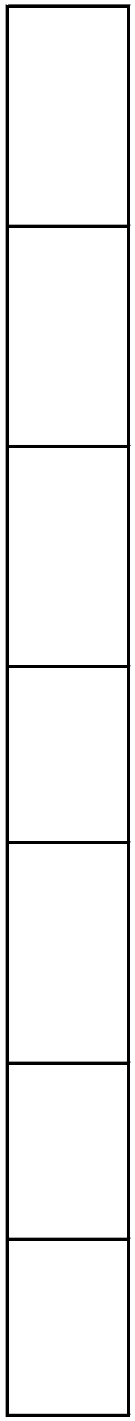


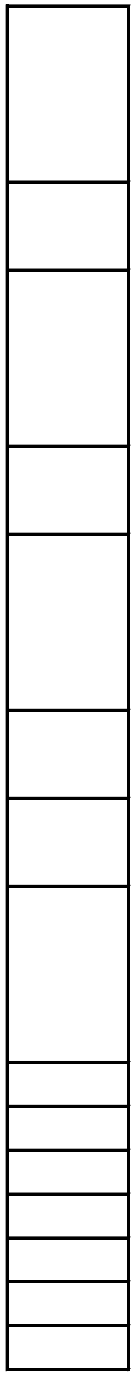


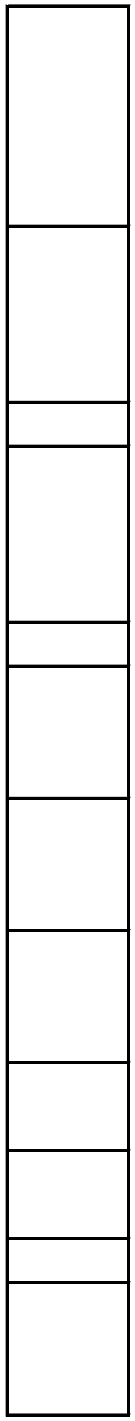

X
X

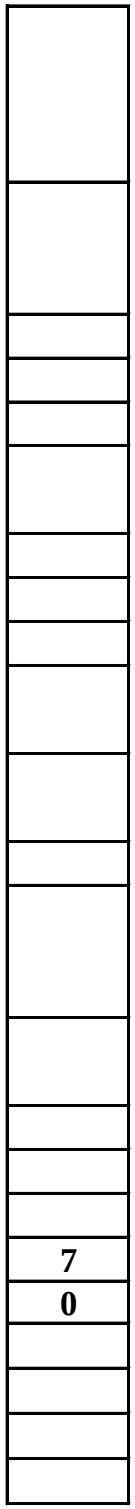

x
x
x

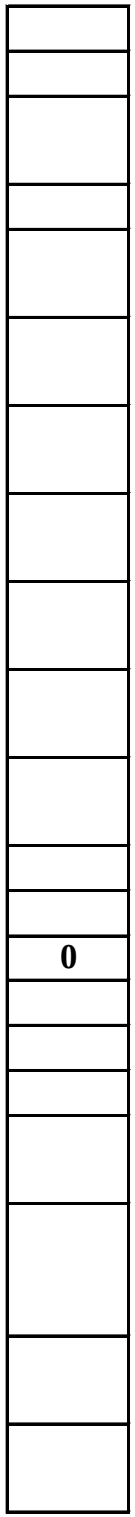






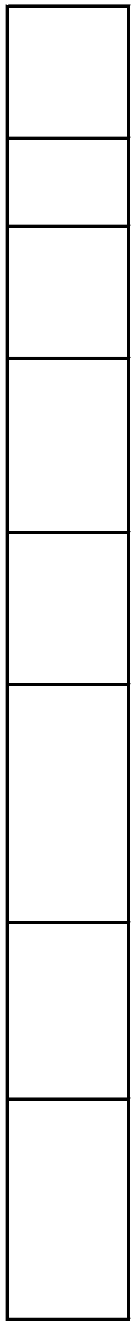


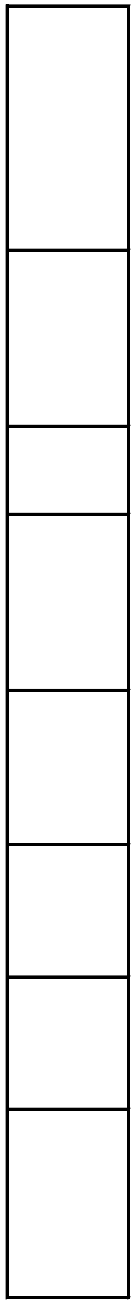

7
0

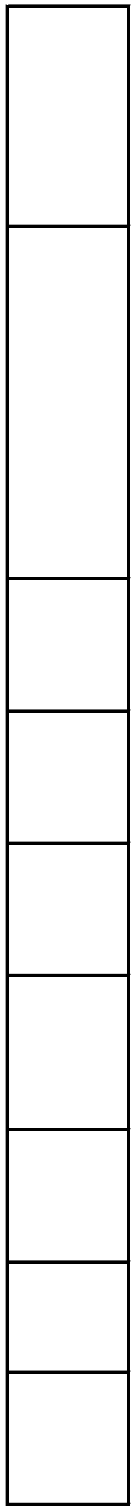

0

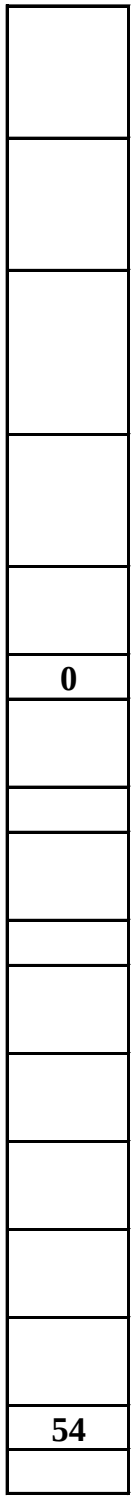
3
x
x
x
2
x
x
0
0
0
x

X
0

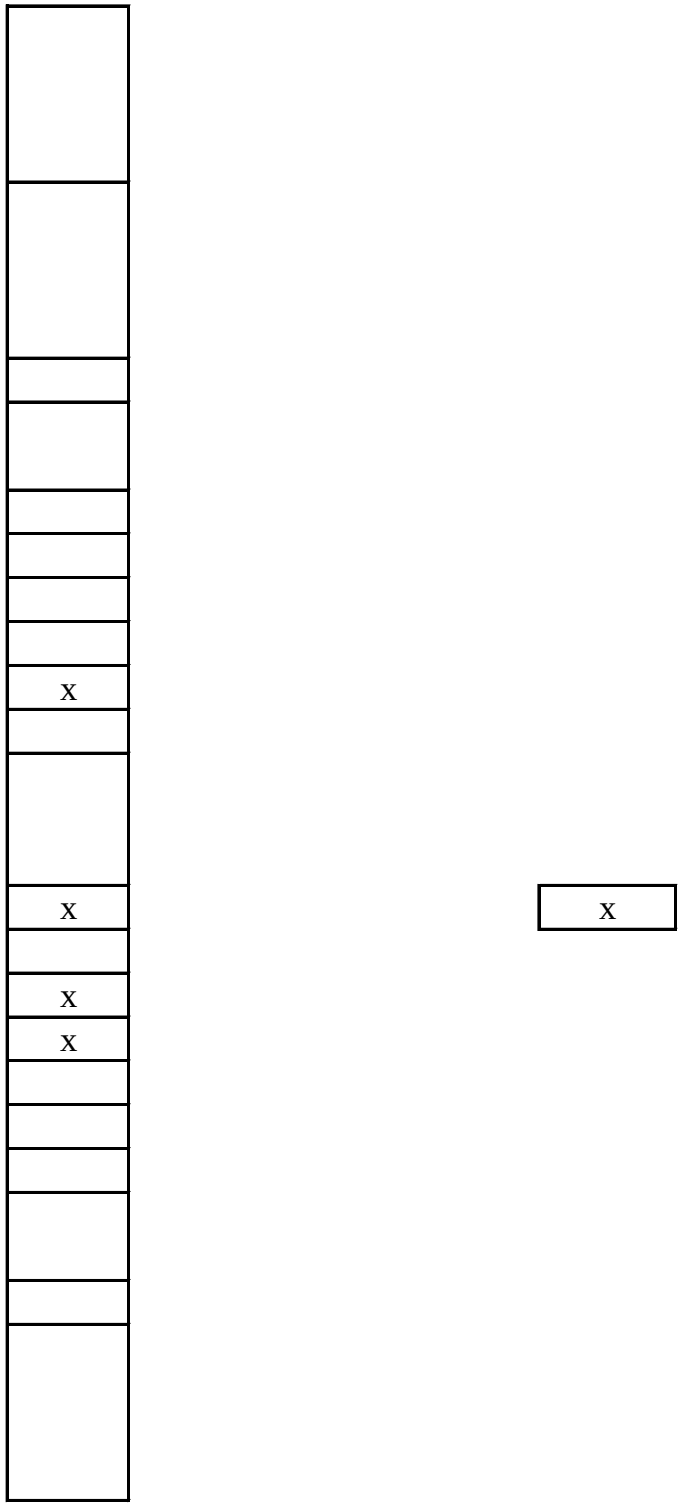




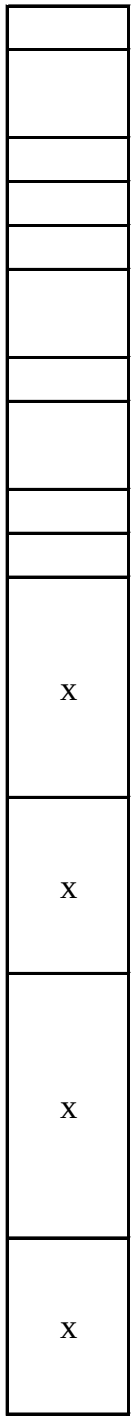


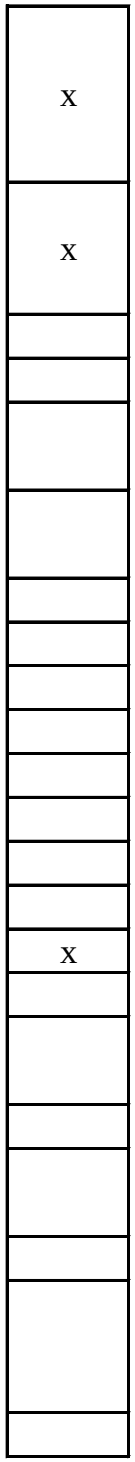

0
54

x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x

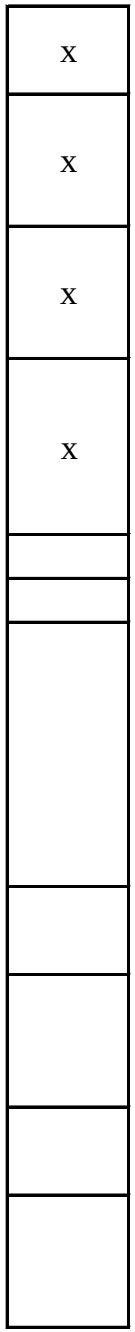

X
X
X
X
X

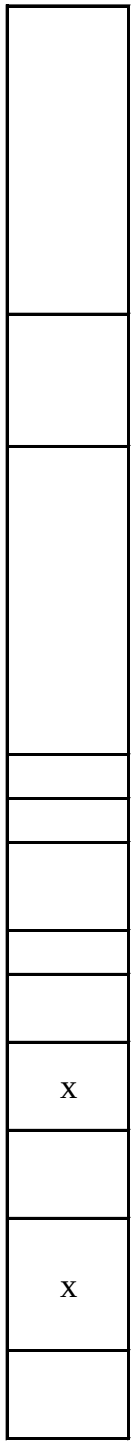
x
x
x
x


X
X
X
X


X
X
X

x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x


x
x
x
x

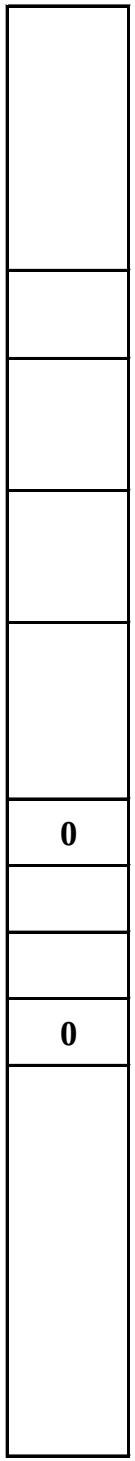

x
x

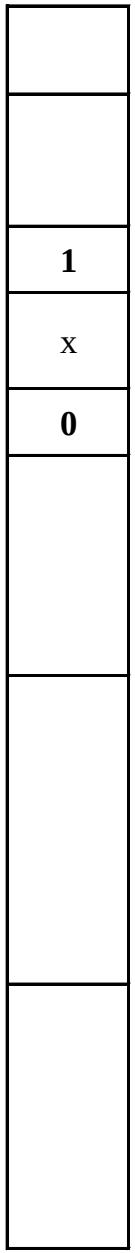
x
x
x
x
30
20
x
x
x

x
x
x
x
x
x
x

x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
7
x
x
x

x
x
x
x
2
x
x
0


0
0

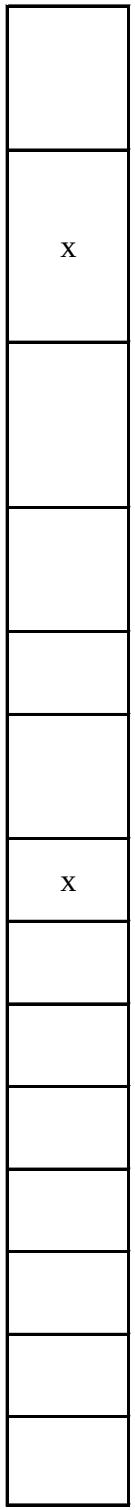

1
x
0

0
0
69
4
x
x
x
x
3
x
x
x
14

x
x
x
x

x
x
x
x
x
x

x
x
x
x
4
x
x
x
x
16
x
x


x
x

x
x
x
x
x
x
x
x

x
x
x
x
7

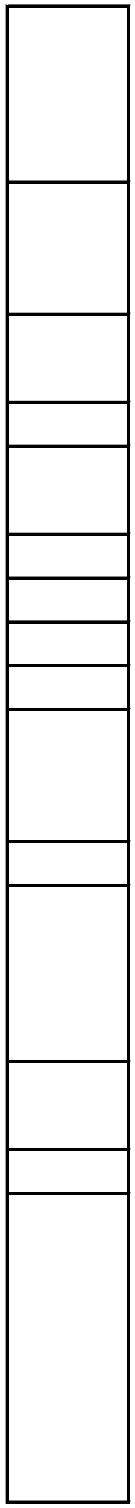
x
x
x
x
x
x
x

0
18
x
x
x
x

x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x

x
x
x
1
x
39
x
x

x
x
x
x
x
x

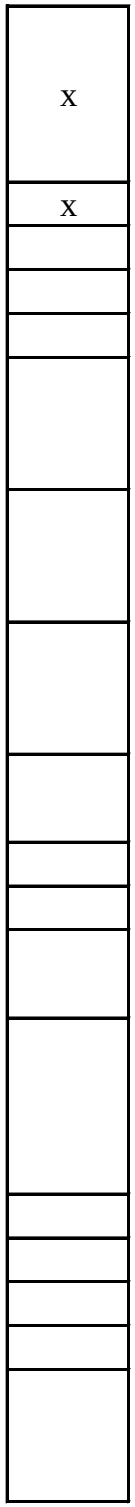


X
X
X
X
X

X
X
X
X
X
X
X
X

x
x
x
x

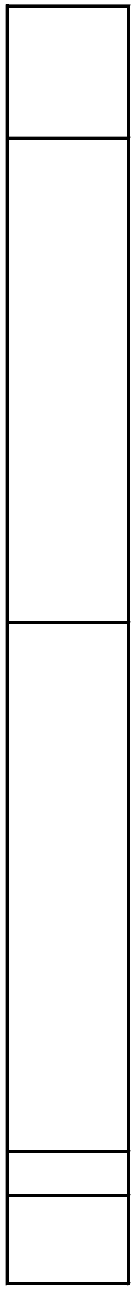
x
x
x
x
x
x
x
x


x
x

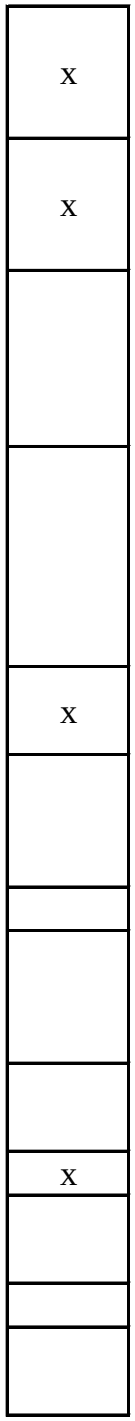
x
x

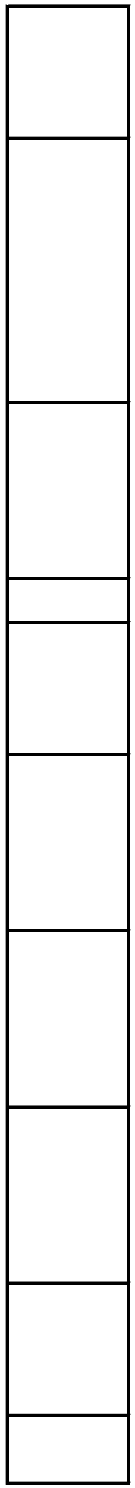
x
x
40
x
x
x
x

x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x

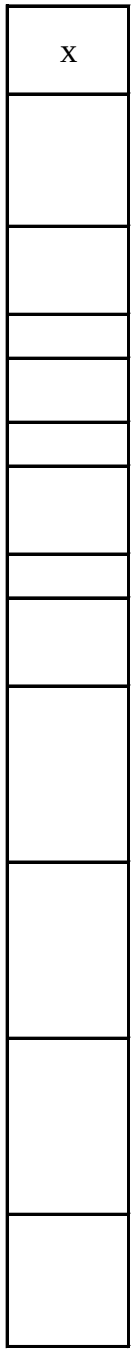


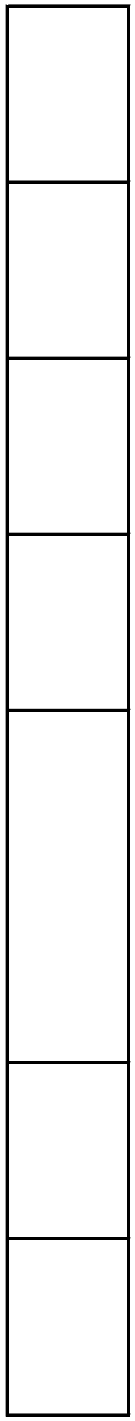
x
x
x
x
x
x
x

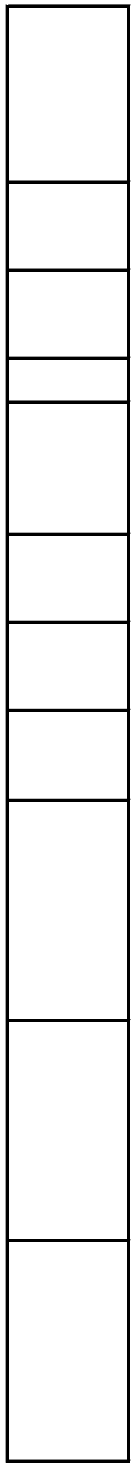

X
X
X
X

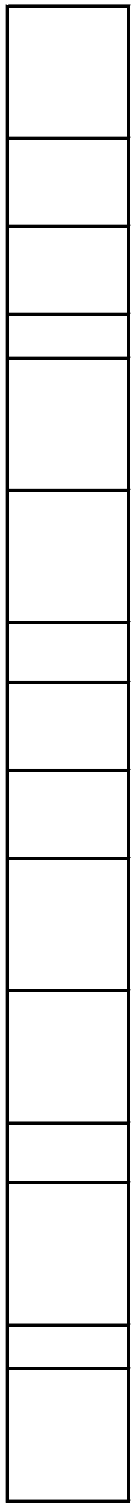


x
x
x
x
x
x
x
x
x


x

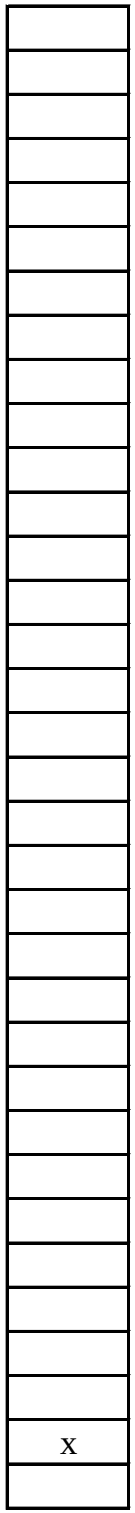


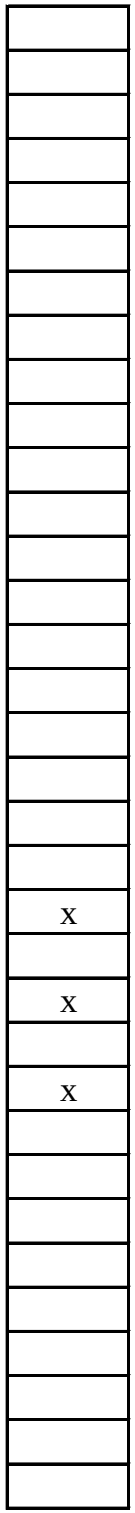




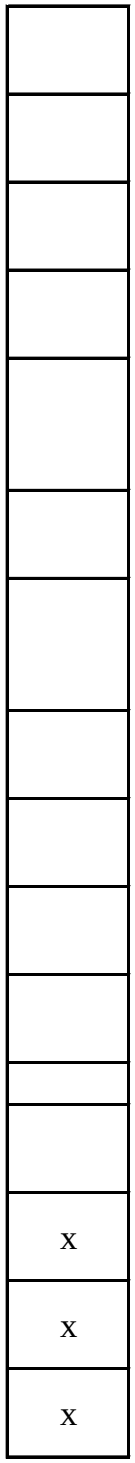
x
x
x
34
x
x
x
x
x
x
x
x
x

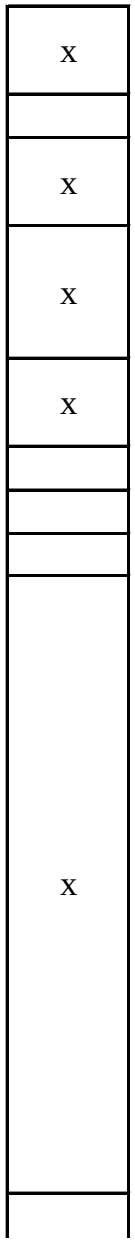
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X

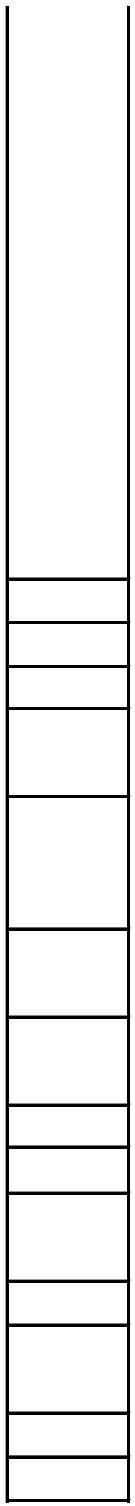

x

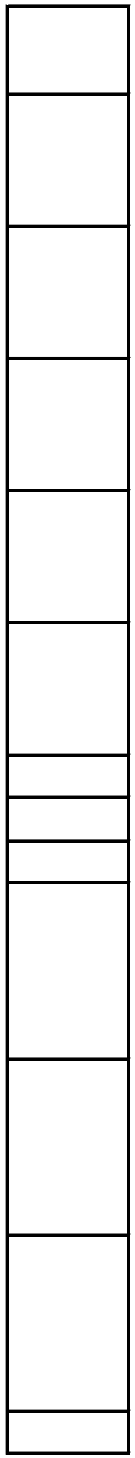

X
X
X

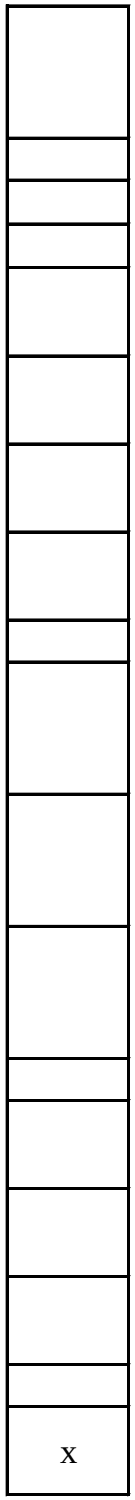
x
x
x
x
x
0


x
x
x


x
x
x
x
x






x

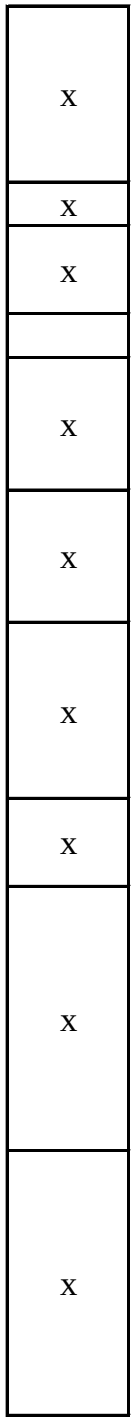
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x

x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x
x

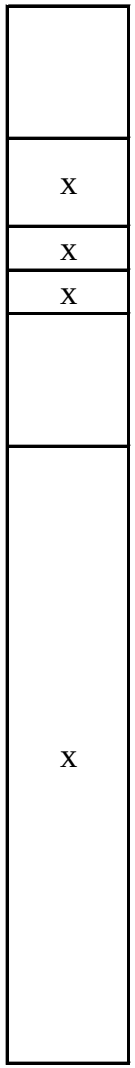
9
2
x
x
x
x
x

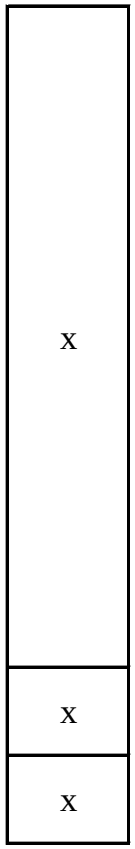
x
x
x
x

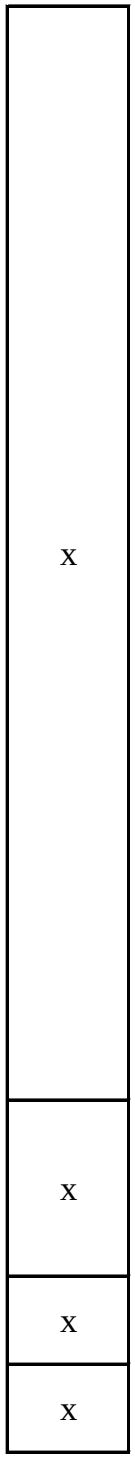
67
x
x

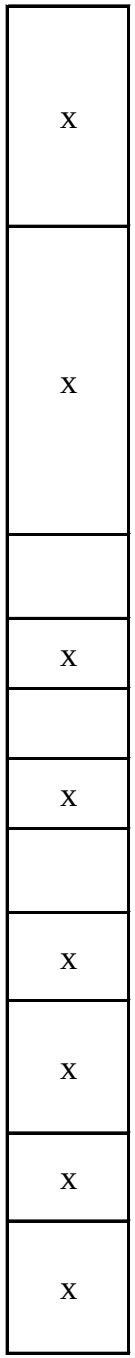

x
x
x
x
x
x
x
x
x

x
x
x
x
x
x
x
x


x
x
x
x


x
x
x

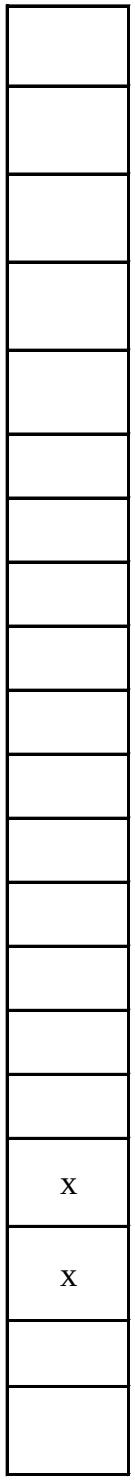

x
x
x
x

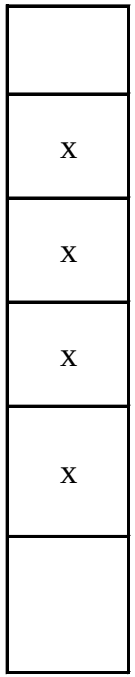

X
X
X
X
X
X
X
X
X

X
X
X
X
X

X
X
X
X
X
X
X
X

x
x
x
x
x
x
x
x
x
x


x
x


x
x
x
x

Phụ lục III

DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, DỊCH VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

Stt	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Mức độ cung cấp DVCTT			TTHC liên thông	Phí/L
			DVC toàn trình	DVC một phần	DVC cung cấp thông tin trực tuyến		Khôn g
B	**CẤP HUYỆN**		**77**	**129**	**31**	**50**	**157**
Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện			**2**	**0**	**0**	**0**	**2**
1	2.000599.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	x				x
2	1.000473.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	x				x
Lĩnh vực Công nghiệp địa phương			**0**	**0**	**1**	**0**	**1**
1	2.002096.H42	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện			x		x
Lĩnh vực Lưu thông hàng hoá trong nước			**6**	**3**	**0**	**0**	**4**
1	2.000633.H42	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		x			
2	2.000629.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	x				
3	1.001279.H42	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	x				
4	2.000620.H42	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		x			

5	2.000615.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	x				x
6	2.001240.H42	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (trường hợp bị mất, bị hỏng)	x				x
7	2.000181.H42	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		x			
8	2.000162.H42	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x				x
9	2.000150.H42	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	x				x
Lĩnh vực Kinh doanh khí			**2**	**1**	**0**	**0**	**2**
1	2.001283.H42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		x			
2	2.001261.H42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x				x
3	2.001270.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	x				x
Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý			**0**	**0**	**2**	**2**	**2**
1	1.012568.H42	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý			x	x	x
2	1.012569.H42	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (do cấp huyện quản lý)			x	x	x
Lĩnh vực giáo dục trung học			**10**		**1**		**11**
1	1.004442.H42	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	x				x
2	1.004444.H42	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	x				x
3	1.004475.H42	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	x				x
4	2.001809.H42	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	x				x
5	2.001818.H42	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	x				x
6	3.000182.H42	Tuyển sinh trung học cơ sở			x		x
7	2.002481.H42	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	x				x

8	2.002482.H42	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	x				x
9	2.002483.H42	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	x				x
10	2.001904.H42	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	x				x
11	1.005108.H42	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	x				x
Lĩnh vực giáo dục dân tộc			**5**				**5**
1	1.004496.H42	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	x				x
2	1.004545.H42	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	x				x
3	2.001839.H42	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	x				x
4	2.001837.H42	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	x				x
5	2.001824.H42	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	x				x
Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác			**2**				**2**
1	1.004439.H42	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	x				x
2	1.004440.H42	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	x				x
Lĩnh vực giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân			**10**				**10**
1	1.005106.H42	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	x				x
2	1.005097.H42	Đề nghị đánh giá, công nhận Cộng đồng học tập cấp xã	x				x
3	1.008724.H42	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x				x

4	1.008725.H42	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x				x
5	1.004438.H42	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cở sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	x				x
6	1.003702.H42	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	x				x
7	1.001622.H42	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	x				x
8	1.008950.H42	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	x				x
9	1.008951.H42	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	x				x
10	2.002594.H42	Đề nghị đánh giá đơn vị học tập cấp huyện	x				x
Lĩnh vực giáo dục mầm non			**5**				**5**
1	1.004494.H42	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	x				x
2	1.006390.H42	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	x				x
3	1.006444.H42	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	x				x
4	1.006445.H42	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	x				x
5	1.004515.H42	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	x				x

Lĩnh vực giáo dục tiểu học			**6**				**6**
1	1.004555.H42	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	x				x
2	2.001842.H42	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	x				x
3	1.004552.H42	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	x				x
4	1.004563.H42	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	x				x
5	1.001639.H42	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	x				x
6	1.005099.H42	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	x				x
Lĩnh vực Người có công							
1	1.010832.H42	Thăm viếng mộ liệt sĩ		x		x	x
2	2.002307.H42	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh		x		x	x
3	2.002308.H42	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp		x		x	x
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			**1**	**14**	**0**	**9**	**15**
1	1.001731.H42	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		x		x	x
2	2.000777.H42	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc		x		x	x
3	1.001739.H42	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp		x			x
4	2.000298.H42	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.		x			x
5	1.000684.H42	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.		x			x

6	2.000286.H42	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.		x		x	x
7	2.000282.H42	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện		x		x	x
8	2.000477.H42	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.		x		x	x
9	2.000294.H42	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.		x			x
10	2.000291.H42	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.		x			x
11	1.000669.H42	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội		x			x
12	1.001753.H42	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x		x	x
13	1.001758.H42	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		x		x	x
14	2.000744.H42	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng.	x			x	x
15	1.001776.H42	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng		x		x	x
Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội							

1	2.001661.H42	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân		x		x	x
2	1.010938.H42	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		x			x
3	1.010939.H42	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		x			x
4	1.010940.H42	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		x			x
Lĩnh vực Lao động – Tiền lương và quan hệ lao động							
1	1.004959.H42	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền.		x			x
Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước							
1	2.002105.H42	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		x			x
2	1.005219.H42	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		x			x
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp							
1	2.001960.H42	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.		x			x
Lĩnh vực Tổ chức Phi Chính phủ			**0**	**9**	**0**	**0**	**9**
1	1.003503. H42	Thủ tục Công nhận Ban vận động thành lập Hội		x			x
2	1.003827. H42	Thủ tục Thành lập Hội		x			x

3	1.003807. H42	Thủ tục Phê duyệt Điều lệ Hội		x			x
4	1.003783. H42	Thủ tục chia tách; sáp nhập; hợp nhất Hội		x			x
5	1.003757. H42	Thủ tục đổi tên Hội		x			x
6	1.003732. H42	Thủ tục Hội tự giải thể		x			x
7	2.002100. H42	Thủ tục Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường		x			x
8	1.005358. H42	Thủ tục Thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện		x			x
9	1.005201. H42	Thủ tục Xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe		x			x
Lĩnh vực Tổ chức biên chế			**0**	**6**	**0**	**0**	**6**
10	1.011262. H42	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.		x			x
11	1.009335. H42	Thủ tục Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		x			x
12	1.011263. H42	Thủ tục Thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		x			x
13	1.009332. H42	Thủ tục Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		x			x
14	1.009323. H42	Thủ tục Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		x			x

15	1.009324. H42	Thủ tục Thẩm định Giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		x			x
Lĩnh vực Viên chức			**0**	**3**	**0**	**0**	**1**
16	1.005388.H42	Thủ tục Thi tuyển viên chức		x			
17	1.005388.H42	Thủ tục Thủ tục xét tuyển viên chức		x			
18	1.012301.H42	Thủ tục Tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý		x			x
Lĩnh vực Tôn giáo			**5**	**3**	**0**	**0**	**8**
19	1.012603.H42	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	x				x
20	1.012602.H42	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	x				x
21	1.012601.H42	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.	x				x
22	1.012600.H42	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	x				x
23	1.012599.H42	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện.		x			x
24	1.012598.H42	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		x			x
25	1.012596.H42	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		x			x

26	1.012593.H42	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	x				x
Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng			**0**	**7**	**0**	**0**	**7**
27	1.012381.H42	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện theo công trạng		x			x
28	1.012383.H42	Thủ tục Tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"		x			x
29	1.012385.H42	Thủ tục Tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"		x			x
30	1.012386.H42	Thủ tục Tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"		x			x
31	1.012387.H42	Thủ tục Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề		x			x
32	1.012389.H42	Thủ tục Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất		x			x
33	1.01239.H42	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho hộ gia đình		x			x
Lĩnh vực chứng thực			**0**	**12**	**0**	**0**	**0**
1	2.000942.H42	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		x			
2	2.000908.H42	Cấp bản sao từ sổ gốc		x			
3	2.000815.H42	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		x			
4	2.001052.H42	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản		x			
5	2.001050.H42	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản		x			

6	2.001044.H42	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản		x			
7	2.001008.H42	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật		x			
8	2.000992.H42	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp		x			
9	2.000927.H42	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		x			
10	2.000913.H42	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		x			
11	2.000884.H42	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		x			
12	2.000843.H42	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		x			
Lĩnh vực bồi thường nhà nước							
1	2.002190.H42	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện)		x			x
2	1.005462.H42	Phục hồi danh dự (cấp huyện)		x			x
Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở							
1	2.000979.H42	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải		X			X
Lĩnh vực hộ tịch			**2**	**15**	**0**	**0**	**0**
1	1.002516.H42	Xác nhận thông tin hộ tịch	x				
2	2.000635.H42	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	x				

3	2.002189.H42	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		x			
4	2.000806.H42	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		x			
5	2.000779.H42	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		x			
6	2.000756.H42	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		x			
7	2.000748.H42	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc		x			
8	2.000554.H42	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.		x			
9	2.000547.H42	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch).		x			
10	2.000528.H42	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài		x			
11	2.000522.H42	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài		x			
12	2.000513.H42	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		x			
13	2.000497.H42	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		x			
14	1.001766.H42	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		x			
15	1.001695.H42	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		x			
16	1.001669.H42	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		x			
17	1.000893.H42	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		x			
Lĩnh vực nuôi con nuôi							
1	2.002363.H42	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		x			

Lĩnh vực Hoạt động xây dựng			**0**	**6**	**0**	**0**	**0**
1	1.009994.H42	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		x			
2	1.009995.H42	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		x			
3	1.009996.H42	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		x			
4	1.009997.H42	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		x			

5	1.009998.H42	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		x			
6	1.009999.H42	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		x			
Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc			**1**	**2**	**0**	**0**	**1**
1	1.002662.H42	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện		x			
2	1.003141.H42	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện		x			
3	1.008455.H42	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	x				x
Lĩnh vực An toàn thực phẩm			**0**	**1**		**1**	**0**
1	1.002425.H42	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x		x	

Lĩnh vực Đường thủy nội địa			**7**	**4**	**10**	**2**	**10**
1	1.004088.H42	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa			x		
2	1.004047.H42	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa			x		
3	1.004036.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa			x		
4	2.001711.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật			x		
5	1.004002.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			x		
6	1.003970.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			x		
7	1.006391.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác			x		
8	1.003930.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			x		
9	2.001659.H42	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			x		x

10	1.009453.H42	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x				x
11	1.009455.H42	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x				
12	1.009452.H42	Thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thuỷ nội địa	x				x
13	1.009454.H42	Công bố hoạt động bến thuỷ nội địa	x				
14	1.003658.H42	Công bố lại hoạt động bến thuỷ nội địa	x				
15	1.009444.H42	Gia hạn hoạt động bến thuỷ nội địa, bến khách ngang sông, bến thuỷ nội địa phục vụ thi công công trình chính			x		x
16	2.001218.H42	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	x			x	x

17	2.001217.H42	Thủ tục đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	x			x	x
18	2.001215.H42	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu		x			x
19	2.001214.H42	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		x			x
20	2.001212.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		x			x
21	2.001211.H42	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước		x			x
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh			**3**	**2**	**0**	**5**	**2**
1	1.001612.H42	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	x			x	
2	2.000720.H42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh		x		x	
3	1.001570.H42	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	x			x	x
4	1.001266.H42	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh		x		x	x
5	2.000575.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	x			x	
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã			**5**	**11**	**0**	**16**	**3**
1	1.005280.H42	Đăng ký thành lập hợp tác xã	x			x	
2	2.002123.H42	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	x			x	

3	1.005277.H42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã		x		x	
4	1.005378.H42	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		x		x	
5	2.002122.H42	Đăng ký khi hợp tác xã chia		x		x	
6	2.002120.H42	Đăng ký khi hợp tác xã tách		x		x	
7	1.005121.H42	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất		x		x	
8	1.004972.H42	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập		x		x	
9	2.001973.H42	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	x			x	
10	1.004982.H42	Giải thể tự nguyện hợp tác xã		x		x	x
11	1.004979.H42	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã		x		x	
12	2.001958.H42	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	x			x	
13	1.005377.H42	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	x			x	x
14	1.005010.H42	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã		x		x	x
15	1.004901.H42	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã		x		x	
16	1.004895.H42	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã		x		x	
Lĩnh vực Thủy sản							
1	1.003956.H42	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)		x			x
2	1.004498.H42	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng		x			x
3	1.004478.H42	Công bố cảng cá loại 3		x			x
Lĩnh vực Thủy lợi							

1	2.001627.H42	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	x				x
2	1.003347.H42	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện		x			x
3	1.003471.H42	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.		x			x
4	1.003549.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	x				x
5	1.003456.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	x				x
Lĩnh vực Lâm nghiệp							
1	1.007919.H42	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)		x			x
2	3.000175.H42	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu			x		x
3	3.000154.H42	Xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan			x		
4	1.011471.H42	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện		x			x
5	3.000250.H42	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái		x			x

Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, môi trường và Khuyến nông							
1	1.003605.H42	Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông địa phương	x				x
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn							
1	1.003434.H42	Hỗ trợ dự án liên kết		x			x
Lĩnh vực Quản lý Công sản (06 TTHC)							
1	1.005429.000.00.00.H42	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công		x			x
2	1.005434.000.00.H42	Mua quyển hóa đơn			x		x
3	1.005435.000.00.H42	Mua hóa đơn lẻ			x		x
4	1.006218.000.00.00.H42	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước		x			x
5	1.006219.000.00.00.H42	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên		x			x
6	1.006220.000.00.00.H42	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu.		x			x
Lĩnh vực văn hóa cơ sở							
1	1.003645.H42	Đăng ký tổ chức lễ hội	x				x
2	1.003635.H42	Thông báo tổ chức lễ hội	x				x
Lĩnh vực thư viện							

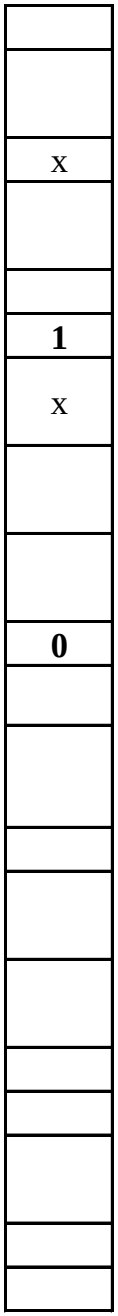
1	1.008898.H42	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		x			x
2	1.008899.H42	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	x				x
3	1.008900.H42	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	x				x
Lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử			**4**		**0**		
1	2.001786.000.00.00.H42	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x				x
2	2.001880.000.00.00.H42	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x				x
3	2.001884.000.00.00.H42	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x				x
4	2.001885.000.00.00.H42	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x				x
Lĩnh vực Đất đai			**0**	**1**	**12**		
1	1.002978.H42	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp			x	x	x
2	1.002335.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu			x	x	

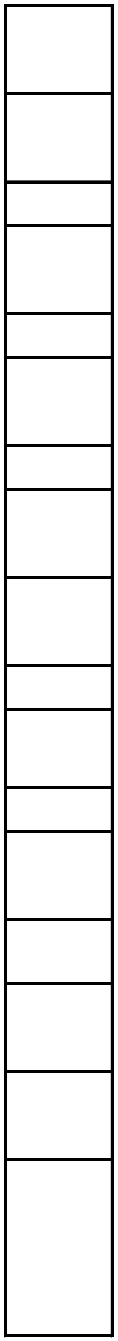
3	1.002314.H42	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu			x	x	
4	1.002291.H42	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất			x	x	
5	2.000379.H42	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm			x	x	
6	1.000755.H43	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất			x	x	
7	1.003836.H42	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế			x	x	
8	1.003572.H42	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt			x	x	
9	1.002969.H42	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện			x	x	x
10	2.000395.H42	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện			x	x	x

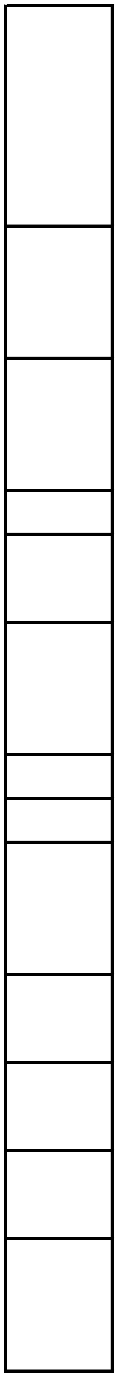
11	2.001234.H43	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư mà phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thủ tục này chỉ thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có		x		x	x
12	2.000381.H42	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất			x	x	
13	1.000798.H42	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân			x	x	x
Lĩnh vực Môi trường			**1**	**1**	**2**		
14	1.010723.H42	Cấp Giấy phép môi trường			x		
15	1.010724.H42	Cấp đổi Giấy phép môi trường	x				x
16	1.010725.H42	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường		x			
17	1.010726.H42	Cấp lại Giấy phép môi trường			x		
Lĩnh vực Biển đảo			**2**	**3**	**0**		
18	1.009482.H42	Công nhận khu vực biển cấp huyện		x			x
18	1.009483. H42	Giao khu vực biển		x			x
20	1.009484.H42	Gia hạn thời gian giao khu vực biển	x				x
21	1.009485.H42	Trả lại khu vực biển		x			x
22	1.009486.H42	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	x				x
Lĩnh vực Tài nguyên nước			**0**	**0**	**2**		

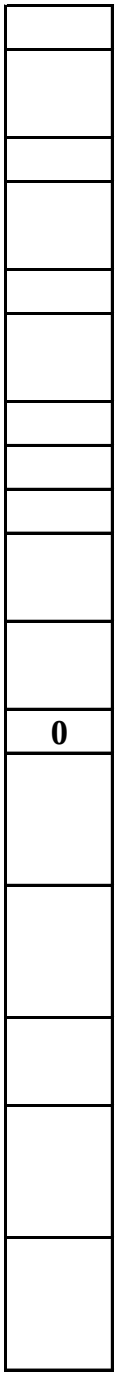
23	1.001662.H42	Đăng ký khai thác nước dưới đất			x		x
24	1.001645.H42	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh			x		x

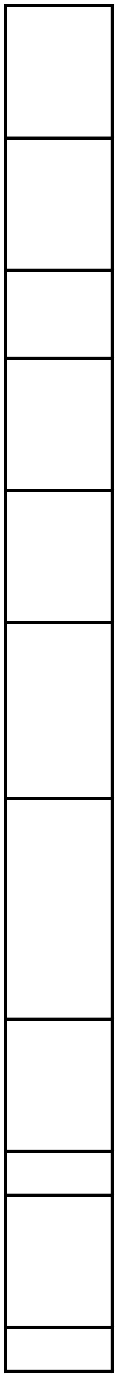
ệ phí
Có
80
0
0
5
x
x
x
x

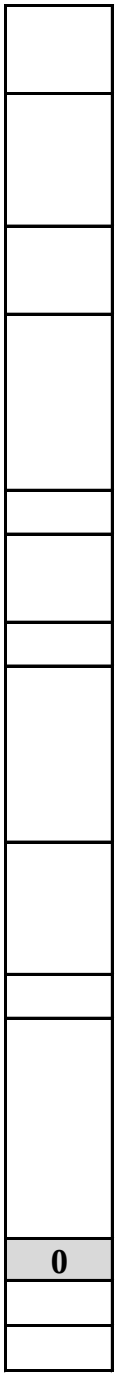

x
1
x
0

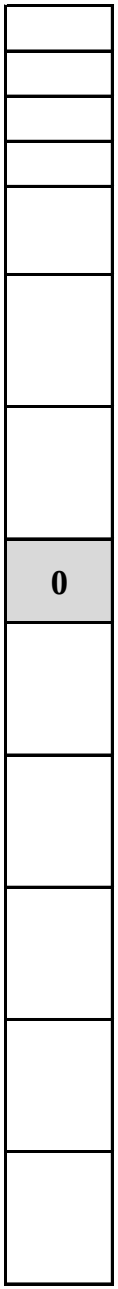


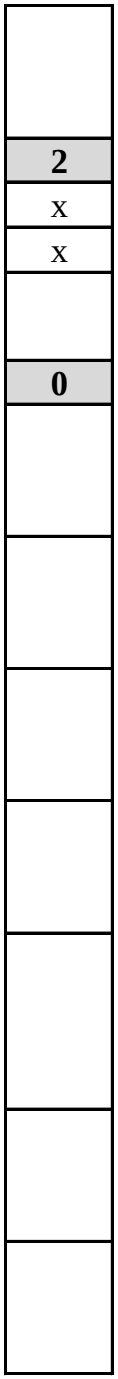


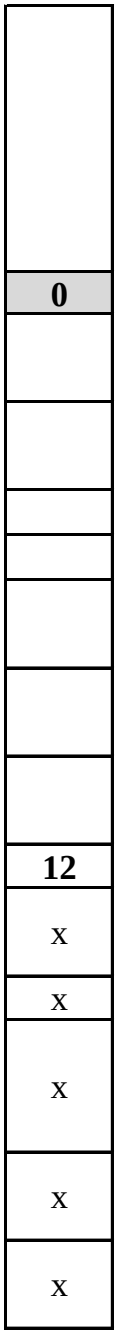

0




0


0

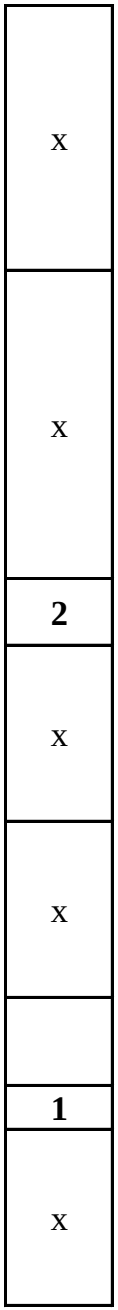

2
x
x
0


0
12
x
x
x
x
x

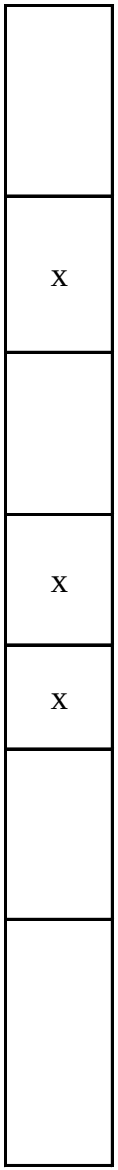
x
x
x
x
x
x
x
17
x
x

X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X

6
x
x
x
x

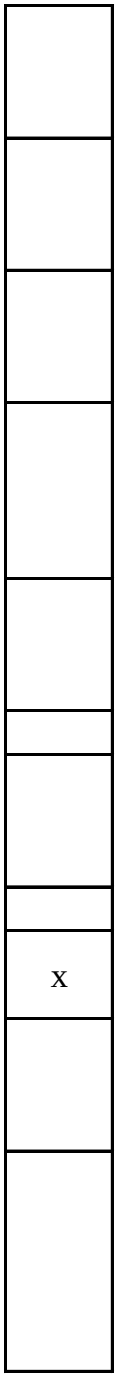

x
x
2
x
x
x
1
x

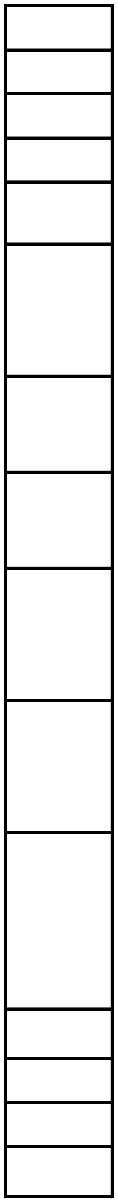
11
x
x
x
x
x
x
x
x

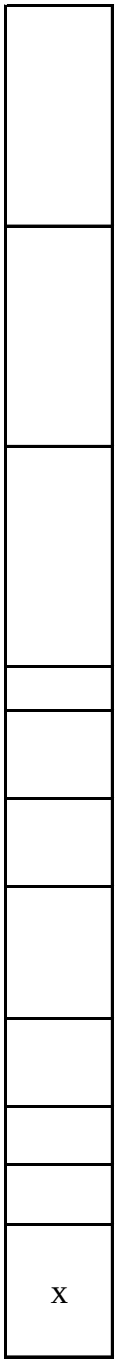

X
X
X

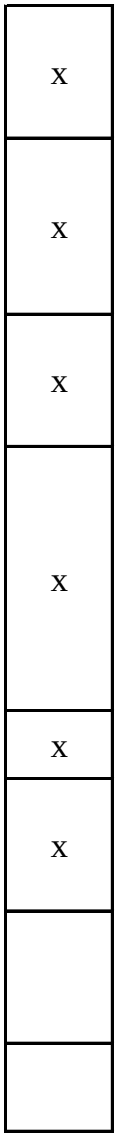
3
x
x
x
13
x
x

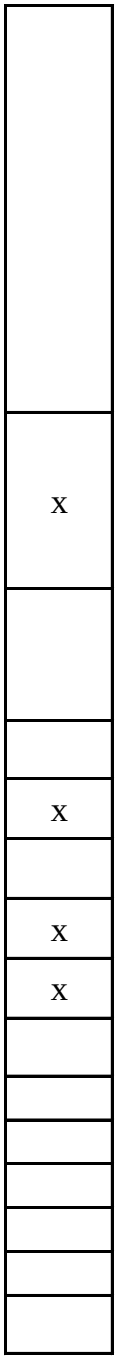
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X

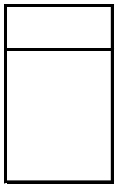

x




x


x
x
x
x
x
x


X
X
X
X



Phụ lục III

DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, DỊCH VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

Stt	Mã thủ tục	Tên thủ tục	Mức độ cung cấp DVCTT			TTHC liên thông	Phí/L
			DVC toàn trình	DVC một phần	DVC cung cấp thông tin trực tuyến		Không
C	**CẤP XÃ**		**26**	**66**	**12**	**0**	**71**
Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện			**2**	**0**	**0**	**0**	**2**
1	2.000206.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	x				x
2	2.000184.H42	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	x				x
Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng			**1**	**0**	**0**	**0**	**1**
1	2.002620.H42	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	x				x
Lĩnh vực giáo dục tiểu học			**5**				**5**
1	1.004441.H42	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	x				x
2	1.004492. H42	Tên thủ tục hành chính: Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	x				x
3	1.004443.H42	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	x				x

4	1.004485.H42	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	x				x
5	2.001810.H42	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	x				x
Lĩnh vực Người có công							
1	1.010833.H42	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công		x			x
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội							
1	1.001699.H42	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật		x			x
2	1.001653.H42	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		x			x
3	2.000751.H42	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở		x			x
4	2.000355.H42	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn		x			x
5	1.011606.H42	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm.		x			x
6	1.011607.H42	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm.		x			x
7	1.011608.H42	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm.		x			x
8	1.011609.H42	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.		x			x
Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội							
1	1.000132.H42	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình		x			x
2	1.010941.H42	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện		x			x
Lĩnh vực Trẻ em							
1	1.004946.H42	Thủ tục áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	x				x
2	1.004944.H42	Thủ tục chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	x				x

3	2.001947.H42	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	x				x
4	1.004941.H42	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	x				x
5	2.001944.H42	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	x				x
6	2.001942.H42	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	x				x
Lĩnh vực bồi thường nhà nước							
1	2.002165.H42	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)		x			X
Lĩnh vực Tôn giáo			**4**	**6**	**0**	**0**	**10**
1	1.012592.H42	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng		x			x
2	1.012591.H42	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		x			x
3	1.012590.H42	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		x			x
4	1.012588.H42	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	x				x
5	1.012586.H42	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	x				x
6	1.012585.H42	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		x			x
7	1.012584.H42	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.		x			x

8	1.012582.H42	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác.		x			x
9	1.012580.H42	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung.	x				x
10	1.012579.H42	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	x				x
Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng			**0**	**5**	**0**	**0**	**5**
11	1.012373.H42	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng		x			x
12	1.012374.H42	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề		x			x
13	1.012376.H42	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất		x			x
14	1.012378.H42	Thủ tục Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình		x			x
15	1.012379.H42	Thủ tục Thủ tục xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”		x			x
Lĩnh vực chứng thực							
1	2.001035.H42	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		x			
2	2.001019.H42	Thủ tục chứng thực di chúc		x			
3	2.001019.H42	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		x			
4	2.001406.H42	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di		x			
5	2.001009.H42	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di		x			
6	2.000927.H42	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		x			
7	2.000913.H42	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		x			

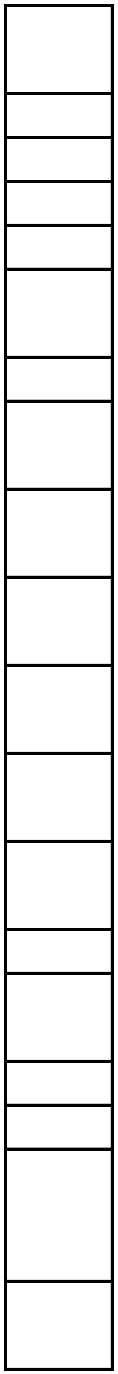
8	2.000884.H42	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		x			
9	2.000815.H42	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		x			
10	2.000942.H42	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		x			
11	2.000908.H42	Cấp bản sao từ sổ gốc		x			
LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ							
1	2.002080.H42	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên		x			x
2	2.000930.H42	Thôi làm hòa giải viên		x			x
3	2.000373.H42	Công nhận hòa giải viên		x			x
4	2.000333.H42	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải		x			x
LĨNH VỰC HỘ TỊCH							
1	1.002516.H42	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	x				
2	2.000635.H42	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	x				
3	1.005461.H42	Đăng ký lại khai tử		x			
4	1.004884.H42	Đăng ký lại khai sinh		x			
5	1.004873.H42	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		x			
6	1.004859.H42	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		x			
7	1.004845.H42	Đăng ký chấm dứt giám hộ		x			
8	1.004837.H42	Đăng ký giám hộ		x			
9	1.004837.H42	Đăng ký khai sinh lưu động		x			x
10	1.004772.H42	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		x			
11	1.004746.H42	Đăng ký lại kết hôn		x			
12	1.001193.H42	Đăng ký khai sinh		x			x
13	1.001022.H42	Đăng ký nhận cha, mẹ, con		x			

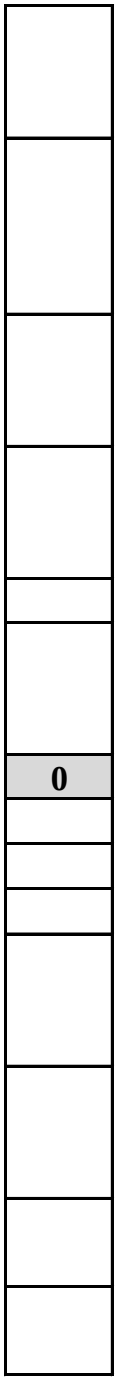
14	1.000894.H42	Đăng ký kết hôn		x			x
15	1.000689.H42	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con		x			
16	1.000656.H42	Đăng ký khai tử		x			x
17	1.000593.H42	Đăng ký kết hôn lưu động		x			x
18	1.000419.H42	Đăng ký khai tử lưu động		x			x
Lĩnh vực nuôi con nuôi							
1	2.001263.H42	Thủ tục Đăng ký nuôi con nuôi trong nước		x			
2	2.001255H42	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	x				
Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật							
1	2.001457.H42	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật		x			x
2	2.001449.H42	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật		x			x
Lĩnh vực Dân số			**0**	**2**			**2**
1	1.005364.H42	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số		x			x
2	1.002192.H42	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.		x			x
Lĩnh vực Đường thủy nội địa			**0**	**0**	**9**	**0**	**1**
1	1.004088.H42	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa			x		
2	1.004047.H42	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa			x		
3	1.004036.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa			x		
4	2.001711.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật			x		

5	1.004002.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			x		
6	1.003970.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện			x		
7	1.006391.H42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác			x		
8	1.003930.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			x		
9	2.001659.H42	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			x		x
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác xã							
1	2.002226.H42	Thông báo thành lập tổ hợp tác	x				x
2	2.002227.H42	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	x				x
3	2.002228.H42	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	x				x
Lĩnh vực Trồng trọt							
1	1.008004.H42	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	x				x
Lĩnh vực Thủy lợi							

1	2.001621.H42	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	x				x
Lĩnh vực văn hóa cơ sở							
1	1.003622.H42	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã		x			x
Lĩnh vực thư viện							
1	1.008901.H42	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng		x			x
2	1.008902.H42	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng		x			x
3	1.008903.H42	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng		x			x
Lĩnh vực gia đình							
1	1.012084.H42	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã		x			x
2	1.012085.H42	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị		x			x
Lĩnh vực thể dục thể thao							
1	2.000794.H42	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở		X			x
Lĩnh vực Đất đai			**0**	**0**	**3**		
1	1.003554.H42	Hòa giải tranh chấp đất đai			x		x
2	1.010736.H42	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường			x		x
3	1.004082. H42	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích			x		x

ệ phí
Có
33
0
0

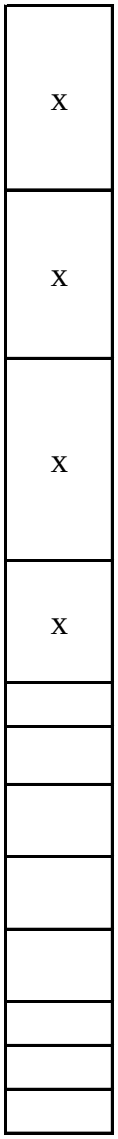


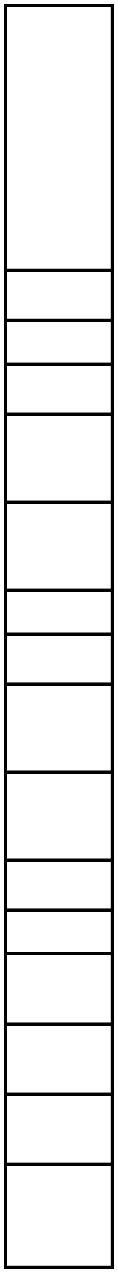

0

0
x
x
x
x
x
x
x

X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X
X

x
x
x
0
8
x
x
x
x


X
X
X
X



Phụ lục IV

DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, DỊCH VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Mức độ cung cấp DVCTT			TTHC liên thông	Phí/lệ phí thực hiện	
			Toàn trình	Một phần	DV cung cấp thông tin trực tuyến		Không	Có
A	**CẤP TỈNH**		**67**	**40**	**0**	**2**	**79**	**28**
CÔNG AN TỈNH			**44**	**35**	**0**	**0**	**51**	**28**
Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh								
1	1.001.437	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam qua trang thông tin điện tử	x				x	
2	1.001.456	Cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chíp điện tử ở trong nước	x					x
3	1.001.445	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	x				x	
4	1.010.049	Trình báo mất giấy thông hành	x				x	
5	1.002.411	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp Giấy miễn thị thực		x			x	
6	1.002.390	Cấp Giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam		x			x	
7	1.002.359	Cấp lại Giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam		x			x	
8	1.001.194	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam		x			x	
9	1.001.146	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam		x			x	
10	1.003.460	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài		x			x	
11	1.001.456	Cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chíp điện tử ở trong nước (từ lần thứ hai trở đi và hộ chiếu cũ còn giá trị sử dụng)		x			x	
12	1.010.384	Khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông		x			x	
Lĩnh vực Phòng cháy, chữa cháy								
1	1.003.470	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	x				x	

2	2.001.773	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	x				x	
3	3.000.023	Cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	x				x	
4	1.003.217	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở	x				x	
5	1.009.435	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	x				x	
6	1.009.902	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	x				x	
7	1.009.903	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	x					x
8	1.009.896	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	x					x
9	1.001.425	Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy		x			x	
10	1.009.900	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới , hộ gia đình và nhân dân		x			x	
11	1.009.899	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp)		x			x	
12	1.009.898	Cấp lại Giấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)		x			x	
13	1.009.897	Cấp Giấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)		x			x	
14	1.001.416	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy		x			x	
15	2.001.776	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ		x			x	
16	1.012.467	Cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	x					x
17	1.012.468	Cấp đổi Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	x					x
18	1.012.469	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	x					x
Lĩnh vực Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ								
1	2.001.237	Đăng ký xe tạm thời	x				x	
2	1.004.023	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	x					x
3	2.001.262	Cấp Giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên	x				x	

4		Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ	x				x	
5		Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt	x				x	
6		Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy	x				x	
7	1.000.377	Đăng ký, cấp biển số lần đầu		x				x
8	2.000.076	Đăng ký sang tên xe trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		x			x	
9	2.001.715	Đăng ký xe từ tỉnh khác chuyển đến		x			x	
10	2.001.721	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe		x				x
11	2.001.485	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe		x			x	
Lĩnh vực Quản lý hành chính về trật tự xã hội								
1	2.001.178	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân	x				x	
2	2.001.478	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	x					x
3	2.001.402	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	x					x
4	2.001.551	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	x					x
5	2.001.428	Đăng ký mẫu con dấu mới	x				x	
6	2.001.397	Đăng ký thêm con dấu	x				x	
7	2.001.329	Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi	x				x	
8	1.000.331	Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ	x					x
9	1.000.325	Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	x				x	
10	1.000.323	Đề nghị huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	x					x
11	1.000.554	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	x					x
12	1.000.537	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	x				x	
13	1.000.515	Cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	x				x	
14	1.000.498	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	x				x	
15	1.000.332	Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ	x					x
16	1.001.414	Cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận sử dũng vũ khí, công cụ hỗ trợ	x				x	
17	1.000.313	Cấp lại Giấy chứng nhận sử dũng vũ khí, công cụ hỗ trợ	x				x	
18	1.000.495	Cấp, cấp đổi Chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	x				x	

19	1.000.117	Cấp lại Chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	x				x	
20	1.000.445	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao	x					x
21	1.000.720	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thô sơ	x					x
22	1.000.484	Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ	x					x
23	1.000.328	Cấp Giấy phép trang bị, Giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	x					x
24	2.000.200	Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		x				x
25	2.001.195	Đổi thẻ Căn cước công dân		x				x
26	2.001.194	Cấp lại thẻ Căn cước công dân		x				x
27	1.000.325	Đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật		x			x	
28	1.000.468	Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ		x				x
29	1.000.197	Cấp đổi Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ		x				x
30	2.000.152	Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ		x				x
31	1.000.335	Cấp Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ		x			x	
32	1.000.334	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ		x			x	
33	1.000.731	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao		x				x
34	1.000.727	Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao		x				x
35	1.000.723	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao		x			x	
36	1.000.717	Thông báo khai báo vũ khí thô sơ		x			x	
37	2.001.410	Đăng ký lại mẫu con dấu		x			x	
38	2.001.160	Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu		x			x	
BẢO HIỂM XÃ HỘI			**23**	**2**	**0**	**2**	**25**	**0**
Lĩnh vực thu bhxh, bhyt, bhtn, bhtnlđ-bnn; cấp sổ bhxh, thẻ bhyt								
1	1.002051.000.00.00.H42	Đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	x				x	
2	1.002179.000.00.00.H42	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; cấp sổ bảo hiểm xã hội	x				x	
3	1.001939.000.00.00.H42	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	x			x	x	

4	1.002759.000.00.00.H42	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	x				x	
Lĩnh vực thực hiện chính sách bhxh								
1	BXH-1.001667	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau	x				x	
2	BXH-2.000693	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	x				x	
3	BHX-1.001598	Giải quyết hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hiểm y tế	x				x	
4	1.001613.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần	x				x	
5	BXH-1.001632	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lần đầu	x				x	
6	BXH-1.001521	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát	x				x	
7	BXH-1.001643	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp đã bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nay tiếp tục bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp	x				x	
8	BXH-2.000605	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	x				x	
9	BXH-2.000755	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng ra nước ngoài để định cư và công dân nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không còn cư trú ở Việt Nam	x				x	
10	2.00821.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất	x			**x**	x	
11	2.000809.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	x				x	
12	1.001742.000.00.00.H42	Giải quyết chuyển hưởng sang địa bàn khác đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng	x				x	
13	BXH-1.001710	Giải quyết điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng bảo hiểm xã hội	x				x	
14	2.000762.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg	x				x	

15	1.001646.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Nghị định số 4/2020/NĐ-CP	**x**				x	
Lĩnh vực chi trả các chế độ bhxh, bhtn								
1	BXH-1.001909	Người hưởng lĩnh chế độ bảo hiểm xã hội bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi tài khoản cá nhân, hoặc thay đổi thông tin cá nhân	x				x	
2	BXH-1.001798	Ủy quyền lĩnh thay các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp		x			x	
3	BXH-1.001667	Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của người hưởng đã chết nhưng còn chế độ chưa nhận		x			x	
Lĩnh vực chi trả các chế độ bhxh, bhtn								
1	BXH-1.001909	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	x				x	
2	BXH-1.001798	Ký hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	x				x	
3	BXH-1.001667	Thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	x				x	
CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC NINH BÌNH			**0**	**3**	**0**	**0**	**3**	**0**
Lĩnh vực thủ tục hành chính: Lĩnh vực dịch vụ cung cấp điện			**0**	**3**	**0**	**0**	**3**	**0**
1	DL-07	Cấp điện sinh hoạt mới từ lưới điện trung áp (Tổng công suất TBA >2000 kVA)		x			x	
2	DL-08	Cấp điện ngoài sinh hoạt mới từ lưới điện trung áp (Tổng công suất TBA >2000 kVA)		x			x	
3	DL-09	Cấp điện mua buôn điện mới từ lưới điện trung áp (Tổng công suất TBA >2000 kVA)		x			x	
B	**CẤP HUYỆN**		**53**	**17**	**0**	**2**	**53**	**17**
Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh								
1	1.010.385	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	x				x	
2	1.010.054	Trình báo mất giấy thông hành	x				x	
Lĩnh vực Phòng cháy, chữa cháy								
1	1.009.908	Phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở	x				x	
2	1.009.907	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	x				x	
3	1.009.911	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt (trừ vật liệu nổ công nghiệp)		x			x	

4	1.009.910	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)		x			x	
5	1.009.909	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trên đường thủy nội địa (trừ vật liệu nổ công nghiệp)		x			x	
6	1.009.905	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy		x			x	
7	1.012.445	Cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	x					x
8	1.012.446	Cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ	x					x
Lĩnh vực Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ								
1	2.001.751	Đăng ký xe tạm thời	x				x	
2	1.004.170	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	x					x
3		Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ	x				x	
4		Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy	x				x	
5	1.000.781	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu		x				x
6	1.000.540	Đăng ký sang tên trong điểm đăng ký xe		x				x
7	1.004.176	Đăng ký xe từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến		x				x
8	1.004.173	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe		x				x
9	1.004.084	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp huyện		x			x	
Lĩnh vực Quản lý hành chính về trật tự xã hội								
1	2.000.677	Xác nhận số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân	x				x	
2	2.000.569	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	x					x
3	2.000.556	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	x					x
4	2.000.485	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	x					x
5	2.001.177	Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		x				x
6	2.000.408	Đổi thẻ Căn cước công dân		x				x
7	2.000.377	Cấp lại thẻ Căn cước công dân		x				x
Lĩnh vực thu bhxh, bhyt, bhtn, bhtnlđ-bnn; cấp sổ bhxh, thẻ bhyt								

1	1.002051.000.00.00.H42	Đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	x				x	
2	1.002179.000.00.00.H42	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; cấp sổ bảo hiểm xã hội	x				x	
3	1.001939.000.00.00.H42	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	x			x	x	
4	1.002759.000.00.00.H42	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	x				x	
Lĩnh vực thực hiện chính sách bhxh								
1	BXH-1.001667	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau	x				x	
2	BXH-2.000693	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	x				x	
3	BHX-1.001598	Giải quyết hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hiểm y tế	x				x	
4	1.001613.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần	x				x	
5	BXH-1.001632	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp lần đầu	x				x	
6	BXH-1.001521	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát	x				x	
7	BXH-1.001643	Giải quyết hưởng chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp đã bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nay tiếp tục bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp	x				x	
8	BXH-2.000605	Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã	x				x	
9	BXH-2.000755	Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng ra nước ngoài để định cư và công dân nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không còn cư trú ở Việt Nam	x				x	
10	2.00821.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng chế độ tử tuất	x			**x**	x	
11	2.000809.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	x				x	

12	1.001742.000.00.00.H42	Giải quyết chuyển hưởng sang địa bàn khác đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng	x				x	
13	BXH-1.001710	Giải quyết điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng bảo hiểm xã hội	x				x	
14	2.000762.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg	x				x	
15	1.001646.000.00.00.H42	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Nghị định số 4/2020/NĐ-CP	**x**				x	
Lĩnh vực chi trả các chế độ bhxh, bhtn								
1	BXH-1.001909	Người hưởng lĩnh chế độ bảo hiểm xã hội bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi tài khoản cá nhân, hoặc thay đổi thông tin cá nhân	x				x	
2	BXH-1.001798	Ủy quyền lĩnh thay các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp		x			x	
3	BXH-1.001667	Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của người hưởng đã chết nhưng còn chế độ chưa nhận		x			x	
Lĩnh vực chi trả các chế độ bhxh, bhtn								
1	BXH-1.001909	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	x				x	
2	BXH-1.001798	Ký hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	x				x	
3	BXH-1.001667	Thanh toán trực tiếp chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	x				x	
Lĩnh vực thủ tục hành chính: Lĩnh vực dịch vụ cung cấp điện			**16**	**3**	**0**	**0**	**15**	**4**
1	DL-01	Cấp điện sinh hoạt mới từ lưới điện hạ áp	x				x	
2	DL-02	Cấp điện sinh hoạt dùng chung công tơ từ lưới điện hạ áp	x				x	
3	DL-03	Cấp điện sinh hoạt tách công tơ dùng chung từ lưới điện hạ áp	x				x	
4	DL-04	Cấp điện ngoài sinh hoạt công suất < 40kW từ lưới điện hạ áp	x				x	
5	DL-05	Cấp điện ngoài sinh hoạt công suất ≥ 40kW từ lưới điện hạ áp	x				x	
6	DL-06	Cấp điện ngoài sinh hoạt ngắn hạn từ lưới điện hạ áp	x				x	
7	DL-07	Cấp điện sinh hoạt mới từ lưới điện trung áp (Tổng công suất TBA ≤ 2000 kVA)		x			x	

8	DL-08	Cấp điện ngoài sinh hoạt mới từ lưới điện trung áp (Tổng công suất TBA ≤ 2000 kVA)		x			x	
9	DL-09	Cấp điện mua buôn điện mới từ lưới điện trung áp (Tổng công suất TBA ≤ 2000 kVA)		x			x	
10	DL-10	Thay đổi chủ thể HĐMBĐ	x				x	
11	DL-11	Thay đổi thông tin	x				x	
12	DL-12	Thay đổi mục đích sử dụng điện	x				x	
13	DL-13	Thay đổi định mức sử dụng điện	x				x	
14	DL-14	Gia hạn HĐMBĐ	x				x	
15	DL-15	Chấm dứt HĐMBĐ	x				x	
16	DL-16	Thay đổi vị trí thiết bị đo đếm	x					x
17	DL-17	Thay đổi công suất sử dụng điện	x					x
18	DL-18	Cấp điện lại theo khách hàng yêu cầu	x					x
19	DL-19	Kiểm tra/kiểm định thiết bị đo đếm	x					x
C	**CẤP XÃ**		**13**	**7**	**0**	**0**	**10**	**10**
Lĩnh vực Quản lý xuất nhập cảnh								
1	1.010.386	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	x				x	
2	1.010.055	Trình báo mất giấy thông hành	x				x	
Lĩnh vực Quản lý hành chính về trật tự xã hội								
1	1.004.222	Đăng ký thường trú	x					x
2	1.003.197	Xóa đăng ký thường trú	x				x	
3	1.004.194	Đăng ký tạm trú	x					x
4	1.010.028	Xóa đăng ký tạm trú	x				x	
5	1.010.038	Tách hộ	x					x
6	1.010.039	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	x				x	
7	1.010.041	Xác nhận thông tin về cư trú	x				x	
8	2.001.159	Thông báo lưu trú	x				x	
9	1.003.677	Khai báo tạm vắng	x				x	
10	1.002.755	Gia hạn tạm trú		x				x
11	1.010.040	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú		x			x	
Lĩnh vực Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ								
1	1.010.918	Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tạm thời tại Công an cấp xã nơi được phân cấp đăng ký xe mô tô, xe gắn máy	x					x

2	1.010.917	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp xã nơi được phân cấp đăng ký xe mô tô, xe gắn máy	x					x
3	1.010.910	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu tại Công an cấp xã nơi được phân cấp đăng ký xe mô tô, xe gắn máy		x				x
4	1.010.912	Đăng ký sang tên xe trong điểm đăng ký tại Công an cấp xã nơi được phân cấp đăng ký xe mô tô, xe gắn máy		x				x
5	1.010.914	Đăng ký xe từ điểm đăng ký xe khác chuyển đến tại Công an cấp xã nơi được phân cấp đăng ký xe mô tô, xe gắn máy		x				x
6	1,010916	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe tại Công an cấp xã nơi được phân cấp đăng ký xe mô tô, xe gắn máy		x				x
7	1.010.919	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện tại Công an cấp xã		x			x	